



Mã nhận dạng 00665

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18NL_01**

Tổ Thi **001_DH18NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **20/08/2020**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **HD202**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17138001	Huỳnh Hoài Bảo	DH17TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
2	18137003	Bùi Hữu Bình	DH18NL			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
3	18137004	Đoàn Nguyễn Ngọc Bình	DH18NL			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
4	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
5	18137011	Nguyễn Thanh Đạt	DH18NL			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
6	18137024	Trần Đăng Khoa	DH18NL			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
7	18137028	Cao Tấn Nam	DH18NL			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
8	17118063	Trần Phương Nam	DH17CK			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
9	18138059	Nguyễn Phúc Nguyên	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
10	18137030	Trần Duy Nhật	DH18NL		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
11	18137031	Nguyễn Thành Phát	DH18NL			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
12	18137032	Nguyễn Thành Phát	DH18NL			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
13	18118103	Nguyễn Thuận Phát	DH18CK			5	8	5	5.9	0012345678910	0123456789
14	18137034	Dương Văn Phong	DH18NL			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
15	18137035	Võ Hồng Phú	DH18NL			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
16	17115085	Lê Thị Phụng	DH17CB			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00665

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18NL_01**

Tổ Thi **001_DH18NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **20/08/2020**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **HD202**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18137037	Phan Hữu Quý	DH18NL			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
18	17138045	Nguyễn Thế Tài	DH17TD			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
19	17154088	Võ Văn Thạch	DH17OT			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
20	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
21	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC			8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
22	18137040	Cao Hoàng Thiện	DH18NL			10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
23	17118107	Bá Duy Thịnh	DH17CK			6	8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
24	17118108	Nguyễn Chí Thịnh	DH17CK			8	8	6	6.2	0012345678910	0123456789
25	18138084	Nguyễn Hữu Thọ	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
26	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC			4	8	3	4.6	0012345678910	0123456789
27	18118157	Trần Duy Toàn	DH18CC			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
28	17118120	Nguyễn Quang Trí	DH17CK			6	8	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
29	18137049	Lê Kim Vinh	DH18NL	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
30	17118140	Nguyễn Xuân Vinh	DH17CK	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00665

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18NL_01

Tổ Thi 001_DH18NL_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 27. Số sinh viên vắng 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


Phan Minh Hiền


Trương Công Tiến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 00668

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Sức bền vật liệu(207113)**

Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **TINCHI_01**

Tổ Thi **001_TINCHI_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **18/08/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **CT102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 1%	Đ2 30%	Điểm 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14115002	Đặng Phúc Anh	DH14CB				0.9	1.8	2.7	0012345678910	0123456789
2	15115009	Nguyễn Khánh Ba	DH15CB						7.7	0012345678910	0123456789
3	15115010	Nguyễn Đăng Báu	DH15GB			0.9	3	6.1	10.0	0012345678910	0123456789
4	17115015	Huỳnh Thị Ngọc Diệu	DH17GN				3	5.3	8.3	0012345678910	0123456789
5	17115019	Lê Thị Thùy Dung	DH17GB				3	6.7	9.7	0012345678910	0123456789
6	15154012	Vũ Công Đạt	DH15GB				3	4.6	7.6	0012345678910	0123456789
7	16115031	Lê Văn Đồng	DH16CB				3	4.2	7.2	0012345678910	0123456789
8	16115046	Trương Đình Hậu	DH16CB				3	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
9	14115033	Bùi Minh Hiền	DH14GN				2.9	1.4	4.3	0012345678910	0123456789
10	15115049	Nguyễn Đình Hiếu	DH15CB				2.4	5.3	7.7	0012345678910	0123456789
11	13115235	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13CB				2.5	2.5	5.0	0012345678910	0123456789
12	17115044	Sỳ Quang Hùng	DH17GB				3	5	8.0	0012345678910	0123456789
13	17115046	Nguyễn Thanh Hường	DH17CB				3	6	9.0	0012345678910	0123456789
14	17115063	Trần Thị Mỹ Linh	DH17GN				3	4.6	7.6	0012345678910	0123456789
15	15115113	Trần Nguyễn Trọng Nhân	DH15CB				3	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
16	15115114	Trương Trọng Nhân	DH15CB				2.7	3.5	6.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00668

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Sức bền vật liệu(207113)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **TINCHI_01**

Tổ Thi **001_TINCHI_01**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **18/08/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **CT102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14115352	Nguyễn Tấn Phát	DH14GB				1.2	2.8	4.0	0012345678910	0123456789
18	15115121	Nguyễn Văn Phong	DH15CB				2.8	1.4	4.1	0012345678910	0123456789
19	15115124	Nguyễn Minh Phụng	DH15GB				2.8	1.4	4.1	0012345678910	0123456789
20	13115345	Nguyễn Đình Quang	DH13CB				3	4.2	7.2	0012345678910	0123456789
21	17115087	Nguyễn Hoàng Quân	DH17CB				0.9	6.3	7.2	0012345678910	0123456789
22	15114130	Phạm Ngọc Quý	DH15CB					vắng		0012345678910	0123456789
23	16115215	Nguyễn Gia Quyển	DH16CB				3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
24	17115090	Nguyễn Phương Tâm	DH17GN				1.5	4.2	5.7	0012345678910	0123456789
25	13115377	Nguyễn Ngọc Thảo	DH13CB				1.5	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
26	17115101	Quảng Thị Lâm	DH17CB				3	5.6	8.6	0012345678910	0123456789
27	14115380	Vũ Đức Thịnh	DH14GN				3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789
28	13115422	Lê Văn Công Toại	DH13CB				3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789
29	16115216	Huỳnh Ngọc Trí	DH16CB				3	1.4	4.4	0012345678910	0123456789
30	17115123	Nguyễn Thị Mai	DH17GN				3	5.3	8.3	0012345678910	0123456789
31	16114311	Trần Thị Tú	DH16CB				2.4	2.8	5.2	0012345678910	0123456789
32	16115187	Nguyễn Kim	DH16CB				3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 00668

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Sức bền vật liệu(207113)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi TINCHI_01

Tổ Thi 001_TINCHI_01

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 18/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi CT102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15115187	Trần Bá Trường	DH15GN				2.7	2.1	4.8	0012345678910	0123456789
34	15115188	Nguyễn Thanh Tú	DH15CB				2.7	2.8	5.5	0012345678910	0123456789
35	14115267	Cà Thị Kim Tuyền	DH14GN				1.2	3.9	5.1	0012345678910	0123456789
36	16115200	Nguyễn Thị Mộng Tuyết	DH16CB				3	6	9.0	0012345678910	0123456789
37	15115197	Hồ Thanh Văn	DH15CB					vắng		0012345678910	0123456789
38	16115202	Ngô Thị Thuý Vân	DH16GB				3	6	9.0	0012345678910	0123456789
39	13115475	Trương Xuân Vinh	DH13CB				3	6.3	9.3	0012345678910	0123456789
40	16115208	Lý Tuấn Vũ	DH16CB				3	5.6	8.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trương Quang Trường

N. V. Kiệp

Nguyễn Văn Công Chính

Trương Quang Trường

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00671

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ học kỹ thuật(207130)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 ± %	Điểm Đ1	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC				2	7.6	9.6	0012345678910	0123456789
2	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK				1.9	7.6	9.5	0012345678910	0123456789
3	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK			1	1.9	6.4	9.3	0012345678910	0123456789
4	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK				2	6.5	8.5	0012345678910	0123456789
5	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC				2	4.8	6.8	0012345678910	0123456789
6	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK				2	5.6	7.6	0012345678910	0123456789
7	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK				2	4.8	6.8	0012345678910	0123456789
8	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC				2	7.2	9.2	0012345678910	0123456789
9	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT				2	6.8	8.8	0012345678910	0123456789
10	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT				2	6	8.0	0012345678910	0123456789
11	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC				2	7.6	9.6	0012345678910	0123456789
12	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK				2	6	8.0	0012345678910	0123456789
13	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT				2	5.2	7.2	0012345678910	0123456789
14	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT				2	2.6	4.6	0012345678910	0123456789
15	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT				0.8	5.2	6.0	0012345678910	0123456789
16	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK				2	4.5	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00671

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ học kỹ thuật(207130)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 001_DH16OT_01

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	Hau			2	7.5	9.5	0012345678910	0123456789
18	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT						Vắng	0012345678910	0123456789
19	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK	Hau			2	8	10.0	0012345678910	0123456789
20	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT	hoàng			2	5.2	7.2	0012345678910	0123456789
21	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC				1.3	4.8	6.1	0012345678910	0123456789
22	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT	Huy			2	6	8.0	0012345678910	0123456789
23	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT	huy			2	5.5	7.5	0012345678910	0123456789
24	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT	Huy			2	7.2	9.2	0012345678910	0123456789
25	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT	Huy			2	5.6	7.6	0012345678910	0123456789
26	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC	Huu			2	5.8	7.8	0012345678910	0123456789
27	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC	Thy			2	7.6	9.6	0012345678910	0123456789
28	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT				2	8.6	5.6	0012345678910	0123456789
29	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK				2	6.6	8.6	0012345678910	0123456789
30	16154055	Y-Ning Knul	DH16OT				1.3	3.8	5.1	0012345678910	0123456789
31	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC						Vắng	0012345678910	0123456789
32	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	Lâm			2	6.8	8.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00671

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ học kỹ thuật(207130)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 001_DH16OT_01

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK				2	7.6	9.6	○0123456789⑩	○123456789
34	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK				2	5.8	7.8	○0123456789⑩	○123456789
35	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC				2	5.6	7.6	○0123456789⑩	○123456789
36	16118108	Ngô Quang Đình	DH16CC				1.3	1.2	2.5	○0123456789⑩	○123456789
37	17154069	Lê Văn Tấn	DH17OT				2	5.5	7.5	○0123456789⑩	○123456789
38	14118048	Bùi Hoàng	DH14CC				1.7	4.4	6.1	○0123456789⑩	○123456789
39	15118079	Nguyễn Thanh	DH15CC				2	7.6	9.6	○0123456789⑩	○123456789
40	16118119	Đinh Đình Hoài	DH16CC				2	6	8.0	○0123456789⑩	○123456789
41	16118123	Nguyễn Tòng	DH16CC				1.3	5.8	7.1	○0123456789⑩	○123456789
42	16118130	Bùi Thanh	DH16CK				2	6	8.0	○0123456789⑩	○123456789
43	16118134	Nguyễn Duy	DH16CC				2	6.2	8.2	○0123456789⑩	○123456789
44	16118135	Nguyễn Văn	DH16CC				2	6.8	8.8	○0123456789⑩	○123456789
45	16154089	Hồ Lê Quốc	DH16OT				2	6.5	8.5	○0123456789⑩	○123456789
46	16118143	Hà Văn	DH16CC				2	6.8	8.8	○0123456789⑩	○123456789
47	14118070	Đinh Trọng	DH14CK				2	2	4.0	○0123456789⑩	○123456789
48	16118154	Lê Xuân	DH16CK				2	3.2	5.2	○0123456789⑩	○123456789



Mã nhận dạng 00671

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Cơ học kỹ thuật(207130)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 001_DH16OT_01

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK				2	6.6	8.6	0012345678910	0123456789
50	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC				2	7.8	9.8	0012345678910	0123456789
51	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT				2	4.2	6.2	0012345678910	0123456789
52	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC				2	8.6	5.6	0012345678910	0123456789
53	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT				2	4	6.0	0012345678910	0123456789
54	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC				2	6.5	8.5	0012345678910	0123456789
55	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK				2	8.6	5.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 5.3 Số sinh viên vắng 0.7.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trương Quang Trường

N.V. Kiệp

Nguyễn Văn Công Chính

Trương Quang Trường

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00687

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH19CC_02**

Tổ Thi **001_DH19CC_02**

Tên CBGD **Trương Quang Trường**

Ngày Thi **31/08/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 30 %	Điểm 7th %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154005	Nguyễn Duy Anh	DH18OT			1	2.4	4.6	8.0	0012345678910	0123456789
2	19118003	Nguyễn Văn Anh	DH19CC			0.9	2.4	4.2	7.5	0012345678910	0123456789
3	18454001	Vi Đức Anh	LT18OT				2	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
4	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD				2.9	4.7	7.6	0012345678910	0123456789
5	19118013	Nguyễn Tiểu Bảo	DH19CC				2.3	1.4	4.2	0012345678910	0123456789
6	19118016	Nguyễn Văn Ca	DH19CC				1.8	1.8	3.6	0012345678910	0123456789
7	18154013	Phạm Minh Chí	DH18OT				2.8	6.3	9.0	0012345678910	0123456789
8	19118024	Đậu Thành Công	DH19CC				2.9	2.1	5.0	0012345678910	0123456789
9	19118044	Trần Nhật Dũng	DH19CC				2.4	2.1	4.5	0012345678910	0123456789
10	19118051	Phan Phúc Duy	DH19CC				1.8	3.2	5.0	0012345678910	0123456789
11	19118033	Lê Tiến Đạt	DH19CC				1.8	0.8	2.5	0012345678910	0123456789
12	19118035	Nguyễn Mai Quốc Đạt	DH19CC					vắng		0012345678910	0123456789
13	19118036	Nguyễn Thành Đạt	DH19CC				2.3	0.8	3.0	0012345678910	0123456789
14	19118037	Phạm Thế Đạt	DH19CC				2.5	3.2	5.7	0012345678910	0123456789
15	19118041	K'	DH19CC				1.9	2.8	4.7	0012345678910	0123456789
16	19118059	Nguyễn Chí Hào	DH19CC				1.8	0.8	2.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00687

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CC_02

Tổ Thi

001_DH19CC_02

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 31/08/2020

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD			0.6	✓	✓	0012345678910	0123456789
18	19118074	Ngô Minh	Hoàng	DH19CC	Hoàng		1.8	0.4	2.2	0012345678910	0123456789
19	19118077	Phạm Văn	Hoàng	DH19CC	Phạm		1.8	0.4	2.2	0012345678910	0123456789
20	19118085	Đặng Minh	Huy	DH19CC	Đặng		2.8	2.1	4.8	0012345678910	0123456789
21	19118094	Nguyễn Nam	Huy	DH19CC	Nguyễn		1.9	3.9	5.8	0012345678910	0123456789
22	19118084	Trần Trọng	Hữu	DH19CC	Trần		2.3	6	8.3	0012345678910	0123456789
23	19118101	Lê Duy	Kha	DH19CC	KHA		2.3	5.3	7.6	0012345678910	0123456789
24	19118104	Nguyễn Chí	KHải	DH19CC	KHải		2.8	3.2	6.0	0012345678910	0123456789
25	19118105	Lý Nhât	Khang	DH19CC	Lý		2.9	2.1	5.0	0012345678910	0123456789
26	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	Vũ		2	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
27	19118122	Đinh Kỳ	Linh	DH19CC	Đinh	0.5	2.3	6.3	9.1	0012345678910	0123456789
28	19118131	Lê Hoàng	Long	DH19CC	Lê	1	3	6	10.0	0012345678910	0123456789
29	19118139	Đinh Minh	Mẫn	DH19CC	Đinh		1.9	2.1	4.0	0012345678910	0123456789
30	19118145	Nguyễn Văn	Minh	DH19CC	Nguyễn		2.2	1.8	4.0	0012345678910	0123456789
31	19118146	Thạch	Minh	DH19CC	Thạch		2.1	1.4	3.5	0012345678910	0123456789
32	19118150	Nguyễn Hoài	Nam	DH19CC	Nguyễn		1.8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00687

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CC_02

Tổ Thi 001_DH19CC_02

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 31/08/2020

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19118154	Phạm Minh Nghĩa	DH19CC				1.9	2.8	4.7	0012345678910	0123456789
34	19118164	Trần Thanh Nhân	DH19CC			1	2.9	3.9	7.8	0012345678910	0123456789
35	17118074	Trần Long Nhựt	DH17CC				1.8	0.7	2.4	0012345678910	0123456789
36	19118170	Nguyễn Hoàng Ninh	DH19CC				2.9	4.2	7.1	0012345678910	0123456789
37	19118173	Bùi Trung Phong	DH19CC				1.8	0.4	2.2	0012345678910	0123456789
38	19118179	Nguyễn Lê Phú	DH19CC				2.2	4.9	7.1	0012345678910	0123456789
39	18153062	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH18CD				1.9	1.1	3.0	0012345678910	0123456789
40	19118195	Phạm Thành Sang	DH19CC				1.4	2.8	4.2	0012345678910	0123456789
41	19118201	Nguyễn Tuấn Tài	DH19CC				2.3	3.2	5.5	0012345678910	0123456789
42	19118202	Nguyễn Minh Tâm	DH19CC				2.2	4.9	7.1	0012345678910	0123456789
43	19118204	Phùng Quốc Tấn	DH19CC				2.3	3.9	6.2	0012345678910	0123456789
44	18154111	Phạm Ngọc Thái	DH18OT				2.3	1.8	4.1	0012345678910	0123456789
45	19118217	Phan Trung Thành	DH19CC				0.9		1.8	0012345678910	0123456789
46	19118211	Trần Danh Thắng	DH19CC				1.9	2.1	4.0	0012345678910	0123456789
47	19118230	Nguyễn Thị Anh Thư	DH19CC			1	2.9	4.9	8.8	0012345678910	0123456789
48	17154102	Lê Cao Quốc Tiến	DH17OT				2	6	8.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00687

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CC_02

Tổ Thi 001_DH19CC_02

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 31/08/2020

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18118153	Nguyễn Trọng Tiến	DH18CK				/	/	vắng	0012345678910	0123456789
50	19118246	Nguyễn Văn Toàn	DH19CC				1	/	vắng	0012345678910	0123456789
51	19118245	Nguyễn Văn Toàn	DH19CC	<i>Tr</i>		1	1.9	6.3	9.2	0012345678910	0123456789
52	19118251	Trần Thị Thiên Trang	DH19CC	<i>Th</i>			2.9	3.9	6.8	0012345678910	0123456789
53	19118250	Huỳnh Trần Bảo Trân	DH19CC	<i>Tr</i>		1	3	3.5	7.5	0012345678910	0123456789
54	16115216	Huỳnh Ngọc Trí	DH16CB	<i>Tr</i>			2	0.7	2.7	0012345678910	0123456789
55	19118254	Huỳnh Như Trọng	DH19CC	<i>Tr</i>			1.9	3.2	5.1	0012345678910	0123456789
56	19118255	Ngô Thanh Trung	DH19CC				/	/	vắng	0012345678910	0123456789
57	19118258	Vũ Đình Trung	DH19CC	<i>Tr</i>			1.9	4.9	6.8	0012345678910	0123456789
58	18454012	Nguyễn Phan Tuấn	LT18OT	<i>Tu</i>			2.3	2.8	5.1	0012345678910	0123456789
59	19118268	Trần Nguyễn Anh Tuấn	DH19CC				/	/	vắng	0012345678910	0123456789
60	19118263	Võ Văn Tư	DH19CC	<i>Tu</i>			1.9	4.2	6.1	0012345678910	0123456789
61	19115146	Nguyễn Văn Thành Vương	DH19CB	<i>Vu</i>			2.2	1.8	4.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00687

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **DH19CC_02** Tổ Thi **001_DH19CC_02** Tên CBGD **Trương Quang Trường**
Ngày Thi **31/08/2020** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **HD301**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **54** Số sinh viên vắng **2**..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

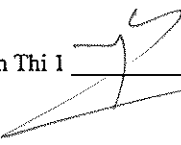
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Trương Quang Trường


Phạm Minh Hiền


Nguyễn Văn Công Chính


Trương Quang Trường



Mã nhận dạng 00688

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động học và động lực học cơ cấu(207141)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH19CC_03**

Tổ Thi

001_DH19CC_03

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi **31/08/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ± %	Đ2 30 %	Điểm 70 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19118012	Nguyễn Ngọc Quốc Bảo	DH19CC				2	1.1	3.1	0012345678910	0123456789
2	19118018	Lê Minh Cảnh	DH19CC				2	0.4	2.4	0012345678910	0123456789
3	19118020	Nguyễn Đoàn Công Chiến	DH19CC			1	3	4.2	8.2	0012345678910	0123456789
4	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			1	2.4	5.6	9.0	0012345678910	0123456789
5	19118043	Huỳnh Quốc Dũng	DH19CC				1.9	3.2	5.1	0012345678910	0123456789
6	19118049	Huỳnh Khánh Duy	DH19CC				1.4	0.7	2.1	0012345678910	0123456789
7	19118046	Nguyễn Văn Dương	DH19CC				2.2	0.7	2.9	0012345678910	0123456789
8	19118032	Trần Tiến Đạo	DH19CC			1	3	3.5	7.5	0012345678910	0123456789
9	18118026	Nguyễn Huỳnh Đức	DH18CK				3	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
10	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD				2.4	6.3	8.7	0012345678910	0123456789
11	19118057	Huỳnh Gia Hào	DH19CC				2.2	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
12	19118087	Đỗ Quốc Huy	DH19CC				3	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
13	19118091	Ngô Sang Huy	DH19CC				0.8		1.5	0012345678910	0123456789
14	19118082	Nguyễn Cao Hưng	DH19CC				2.4	2.1	4.5	0012345678910	0123456789
15	19118102	Nguyễn Văn Khá	DH19CC				3	8	10.0	0012345678910	0123456789
16	19118103	Mai Hoàng Khải	DH19CC			1	2	6.3	9.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00688

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CC_03

Tổ Thi 001_DH19CC_03

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 31/08/2020

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV103

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19118107	Phạm Vĩnh Khang	DH19CC	<i>Khang</i>			2.4	2.1	4.5	0012345678910	0123456789
18	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL	<i>Khanh</i>			2.4	3.2	5.6	0012345678910	0123456789
19	19118110	Lâm Hào Khôn	DH19CC	<i>Khôn</i>			3	6.3	9.3	0012345678910	0123456789
20	19118115	Phù Thiết Kì	DH19CC	<i>Kỳ</i>			3	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
21	18154056	Cao Trung Kiên	DH18OT	<i>Kiên</i>		0.5	3	6.8	10.0	0012345678910	0123456789
22	19118117	Nguyễn Trường Lâm	DH19CC	<i>Lâm</i>			2.6	1.4	4.0	0012345678910	0123456789
23	19118134	Lý Kim Luân	DH19CC	<i>Luân</i>		1	2.2	4.9	8.1	0012345678910	0123456789
24	18118094	Bồ Tấn Nhân	DH18CC	<i>Nhan</i>		1	2.4	5.6	9.0	0012345678910	0123456789
25	19118161	Lê Dương Thiện Nhân	DH19CC				0.9	-	vắng	0012345678910	0123456789
26	19118162	Nguyễn Duy Trọng Nhân	DH19CC	<i>Trọng</i>			2.4	2.8	5.2	0012345678910	0123456789
27	19118163	Phạm Trọng Nhân	DH19CC				-	-	vắng	0012345678910	0123456789
28	19118178	Phạm Hoàng Phong	DH19CC	<i>Phong</i>			2.3	1.1	3.4	0012345678910	0123456789
29	19118182	Lê Đình Phước	DH19CC	<i>Phước</i>			3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
30	19118185	Nguyễn Hoàng Quân	DH19CC	<i>Quân</i>			2.4	1.8	4.2	0012345678910	0123456789
31	19118186	Nguyễn Ngọc Quân	DH19CC	<i>Quân</i>			2.4	4.8	7.1	0012345678910	0123456789
32	19118213	Đặng Hồng Thanh	DH19CC	<i>Thanh</i>			2.4	4.9	7.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00688

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CC_03

Tổ Thi

001_DH19CC_03

Tên CBGD

Trương Quang Trường

Ngày Thi 31/08/2020

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19118215	Trần Ngọc Thanh	DH19CC	<i>Thanh</i>			2.8	1.8	4.5	0012345678910	0123456789
34	19118218	Lê Thế Thảo	DH19CC				/	/	5.5	0012345678910	0123456789
35	19118236	Phạm Vũ Nhật Tiến	DH19CC	<i>Phu</i>		1	2.4	3.3	6.7	0012345678910	0123456789
36	18118155	Nguyễn Phát Tin	DH18CC	<i>Phat</i>		1	2.4	5.6	9.0	0012345678910	0123456789
37	19118244	Nguyễn Phúc Toại	DH19CC	<i>Toai</i>			3	7	10.0	0012345678910	0123456789
38	19118247	Trương Hữu Toàn	DH19CC	<i>Toan</i>			2.5	3.5	6.0	0012345678910	0123456789
39	18454011	Lê Sỹ Đình Trung	LT18OT	<i>Trung</i>		1	2.3	5.3	8.6	0012345678910	0123456789
40	15115182	Vũ Trung Trục	DH15CB	<i>Truc</i>			3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789
41	19118262	Thái Văn Trường	DH19CC	<i>Thai</i>			3	6.8	9.8	0012345678910	0123456789
42	19118269	Trần Nguyễn Đức Tuấn	DH19CC	<i>Tuan</i>			2.4	0	2.4	0012345678910	0123456789
43	19118279	Bùi Bá Vũ	DH19CC	<i>Bai</i>			2.5	2.5	5.0	0012345678910	0123456789
44	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL	<i>Hoai</i>			2.9	4.9	7.8	0012345678910	0123456789
45	19118280	Nguyễn Hoàng Vũ	DH19CC	<i>Vu</i>		1	2	4.2	7.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00688

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động học và động lực học cơ cấu(207141

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CC_03

Tổ Thi 001_DH19CC_03

Tên CBGD Trương Quang Trường

Ngày Thi 31/08/2020

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV103

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 4 Số sinh viên vắng 4

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

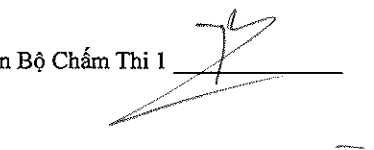
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


N. V. Kiệp


Lê Quang Trí


Nguyễn Văn Công Chính


Trương Quang Trường



Mã nhận dạng 00694

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19NL_04**

Tổ Thi

001_DH19NL_04

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19137001	Nguyễn Duy An	DH19NL						V	0012345678910	0123456789
2	19137002	Châu Thanh Hoàng Anh	DH19NL	Anh		1	1,5	1,5	4	0012345678910	0123456789
3	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL	Bình		1	2	1,3	4,3	0012345678910	0123456789
4	19137005	Nguyễn Hữu Chấn	DH19NL	Chấn		0,9	1,7	1,5	4,1	0012345678910	0123456789
5	19137006	Lê Ngô Chí	DH19NL	Chí		1	1,8	1,2	4	0012345678910	0123456789
6	19154012	Nguyễn Minh Chiến	DH19OT	Chiến		1	2,2	1,2	4,4	0012345678910	0123456789
7	19153013	Nguyễn Võ Anh Duy	DH19CD	Duy		1	2,2	1,2	4,4	0012345678910	0123456789
8	19153010	Nguyễn Ngọc Dương	DH19CD	Dương		1	3	3	7	0012345678910	0123456789
9	19137014	Trần Minh Đạt	DH19NL	Dat		1	1	0,9	2,9	0012345678910	0123456789
10	17154015	Hồ Thanh Điền	DH17OT	Điền		1	3,4	1,8	6,2	0012345678910	0123456789
11	19154029	Nguyễn Việt Đức	DH19OT	Đức		1	1,8	1,3	4,1	0012345678910	0123456789
12	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	Đức		0,9	1,6	0,6	3,1	0012345678910	0123456789
13	19137017	Nguyễn Thanh Hải	DH19NL	Hải		0,9	1,8	1,3	4	0012345678910	0123456789
14	19153017	Nguyễn Thanh Hải	DH19CD	Hải		0,9	1	1,7	3,6	0012345678910	0123456789
15	19137018	Phạm Duy Hạnh	DH19NL	Hạnh		1	2,8	2,4	6,2	0012345678910	0123456789
16	19137022	Phạm Văn Trí Hùng	DH19NL	Hùng		1	1,1	1,9	4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00694

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19NL_04**

Tô Thi **001_DH19NL_04**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19137025	Nguyễn Minh Huy	DH19NL			1	1,3	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
18	19137028	Sầm Khắc Huy	DH19NL			1	3,4	2,4	6,8	0012345678910	0123456789
19	19137023	Ngô Trần Hưng	DH19NL			0,9	1	1	2,9	0012345678910	0123456789
20	19137031	Đặng Hoàng Khang	DH19NL			1	1,4	1,2	3,6	0012345678910	0123456789
21	19137033	Nguyễn Duy Khánh	DH19NL			1	2	1	4	0012345678910	0123456789
22	19154077	Trương Đăng Khoa	DH19OT			1	2	2,4	5,4	0012345678910	0123456789
23	19154086	Hoàng Gia Linh	DH19OT						✓	0012345678910	0123456789
24	19137041	Nguyễn Phúc Lộc	DH19NL			0,9	1	1,3	3,2	0012345678910	0123456789
25	19154089	Trần Đức Lợi	DH19OT			1	2	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
26	17118059	Nguyễn Hoàng Yến Mi	DH17CK			0,9	3	1,5	5,4	0012345678910	0123456789
27	19154096	Nguyễn Hà Phương	DH19OT			1	1,2	1,9	4,1	0012345678910	0123456789
28	19154099	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH19OT			1	2,1	2,4	5,5	0012345678910	0123456789
29	19154100	Trần Hoàng Nghiêm	DH19OT			1	2,3	2,4	5,7	0012345678910	0123456789
30	19137044	Nguyễn Hoàng Ngoan	DH19NL			1	1,6	1,6	4,2	0012345678910	0123456789
31	19137047	Đào Thành Nhân	DH19NL			0,9	1,4	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
32	19153048	Lý Thanh Nhân	DH19CD			0,9	3	1	4,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00694

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19NL_04**

Tổ Thi **001_DH19NL_04**

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153051	Võ Thành Nhân	DH17CD			0,8	1,6	2,1	4,5	0012345678910	0123456789
34	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD			0,9	1,8	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
35	19137049	Đỗ Minh Phát	DH19NL			1	1,3	1,2	3,5	0012345678910	0123456789
36	19137050	Trần Hoàng Phi	DH19NL			0,8	1,6	1,8	4,2	0012345678910	0123456789
37	19137051	Phạm Trung Quân	DH19NL						✓	0012345678910	0123456789
38	19137055	Nguyễn Thị Yên	DH19NL			1	2,8	1,8	5,6	0012345678910	0123456789
39	19154128	Nguyễn Đình Quyết	DH19OT			1	2,4	1,8	5,2	0012345678910	0123456789
40	19137056	Trần Nguyễn Sang	DH19NL			1	1	0,6	2,6	0012345678910	0123456789
41	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			1	1,9	1,2	4,1	0012345678910	0123456789
42	19137058	Cao Tấn Tài	DH19NL			1	1	0,7	2,7	0012345678910	0123456789
43	19137060	Hoàng Nhân Tài	DH19NL			0,8	1,6	0,6	3	0012345678910	0123456789
44	17118094	Bùi Phụ Tâm	DH17CK			1	1,7	1,9	4,6	0012345678910	0123456789
45	19137062	Nguyễn Đăng Tân	DH19NL			0,9	1,4	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
46	19137063	Võ Nhật Tân	DH19NL			0,9	1,2	1,9	4	0012345678910	0123456789
47	19137066	Châu Văn Thanh	DH19NL			1	1,7	1,4	4,1	0012345678910	0123456789
48	19154142	Nguyễn Bảo Thanh	DH19OT			1	2,4	1,9	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00694

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH19NL_04

Tổ Thi

001_DH19NL_04

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi 07/09/2020

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	19137068	Huỳnh Chí Thành	DH19NL			1	2	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
50	19154148	Lương Tất Thành	DH19OT			1	3,4	2,7	7,1	0012345678910	0123456789
51	19137069	Nguyễn Công Thành	DH19NL			1	1,3	1,2	3,5	0012345678910	0123456789
52	19154149	Nguyễn Phúc Thành	DH19OT						V	0012345678910	0123456789
53	19137070	Nguyễn Quốc Thành	DH19NL			0,8	1,1	1,2	3,1	0012345678910	0123456789
54	19137065	Phạm Phước Thắng	DH19NL			1	2,5	2,1	5,6	0012345678910	0123456789
55	19137071	Bùi Quang Thoại	DH19NL			0,9	1,3	1,2	3,4	0012345678910	0123456789
56	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT			0,9	2	2,6	5,5	0012345678910	0123456789
57	19137074	Nguyễn Văn Tỉnh	DH19NL						V	0012345678910	0123456789
58	19137075	Lê Thanh Toàn	DH19NL						V	0012345678910	0123456789
59	19154900	Nguyễn Huy Toàn	DH19OT			1	1,8	1,8	4,6	0012345678910	0123456789
60	19137076	Phạm Ngọc Toàn	DH19NL						V	0012345678910	0123456789
61	19137079	Huỳnh Quốc Tuấn	DH19NL			1	3,4	3	7,4	0012345678910	0123456789
62	17154118	Lê Văn Tùng	DH17OT			1	3,3	2,5	6,8	0012345678910	0123456789
63	19137082	Từ Trường Vũ	DH19NL			1	1,7	1,3	4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00694

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH19NL_04**

Tổ Thi

001_DH19NL_04

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 56. Số sinh viên vắng 7....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 nytlh

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

nytlh
Ng. Thị Phương Thảo

Lê Quang Trí
Lê Quang Trí

Th.S Nguyễn Văn Công Chính
Th.S Nguyễn Văn Công Chính

Ng. Thị Phương Thảo
Ng. Thị Phương Thảo



Mã nhận dạng 00697

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19OT_10**

Tổ Thi

001_DH19OT_10

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV201B

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19137004	Nguyễn Chí Bảo	DH19NL			1	1,2	0,9	3,1	○012345678910	0123456789
2	19154005	Nguyễn Thái Bảo	DH19OT			1	3	2,8	6,8	○012345678910	0123456789
3	19154009	Nguyễn Xuân Cảnh	DH19OT			1	2,2	1,5	4,7	○012345678910	0123456789
4	19137011	Nguyễn Long Cường	DH19NL			1	1,8	1,4	4,2	○012345678910	0123456789
5	19154019	Hồ Lê Tuấn Danh	DH19OT			1	1,8	1,2	4	○012345678910	0123456789
6	19137012	Nguyễn Văn Đàm	DH19NL			1	1,8	0	2,8	○012345678910	0123456789
7	19154025	Bùi Văn Đức	DH19OT						✓	○012345678910	0123456789
8	19154035	Trần Hoàng Hà	DH19OT			1	2,2	1,5	4,7	○012345678910	0123456789
9	19154036	Đặng Bảo Hân	DH19OT			0,9	2,2	1,5	4,6	○012345678910	0123456789
10	19154037	Nguyễn Phan Trường Hân	DH19OT			1	1,8	1,8	4,6	○012345678910	0123456789
11	19154040	Đào Công Hậu	DH19OT			1	3,2	2,6	6,8	○012345678910	0123456789
12	19154043	Nguyễn Thái Hiền	DH19OT			1	2,3	0,8	4,1	○012345678910	0123456789
13	19154044	Nguyễn Đỗ Trọng Hiệp	DH19OT			1	2,9	0,9	4,8	○012345678910	0123456789
14	19154048	Trần Hòa	DH19OT			1	3,4	2,7	7,1	○012345678910	0123456789
15	19154047	Văn Công Hoà	DH19OT			0,9	1,6	1,8	4,3	○012345678910	0123456789
16	19137021	Phạm Công Hoàng	DH19NL			1	1	1,2	3,2	○012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00697

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19OT_10**

Tổ Thi **001_DH19OT_10**

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi

TV201B

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19154059	Nguyễn Ngô Nhật Huy	DH19OT			1	2,4	1,4	4,8	0012345678910	0123456789
18	19154062	Trần Quốc Huy	DH19OT			1	1,8	1,3	4,1	0012345678910	0123456789
19	19154063	Trịnh Nhật Huy	DH19OT			1	0	1,6	2,6	0012345678910	0123456789
20	19154056	Nguyễn Hải Hưng	DH19OT			1	2,6	0,6	4,2	0012345678910	0123456789
21	19154065	Diệp Vĩ Khang	DH19OT			1	2,2	1,6	4,8	0012345678910	0123456789
22	19154066	Đoàn Duy Khang	DH19OT			1	2,2	0,9	4,1	0012345678910	0123456789
23	19154068	Nguyễn Hồ Bảo Khang	DH19OT			0,8	1,5	1,3	3,6	0012345678910	0123456789
24	19154071	Võ Minh Khang	DH19OT			1	1,6	1,4	4	0012345678910	0123456789
25	19154072	Hồ Trường Quốc Khánh	DH19OT			1	1,2	1,9	4,1	0012345678910	0123456789
26	19154073	Nguyễn Duy Khánh	DH19OT			1	1,4	2,1	4,6	0012345678910	0123456789
27	19154074	Trần Công Khánh	DH19OT			1	1,2	1,3	3,5	0012345678910	0123456789
28	19154075	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	DH19OT			0,8	1,4	1,2	3,4	0012345678910	0123456789
29	19154076	Trần Anh Khoa	DH19OT			0,9	1,9	1,2	4	0012345678910	0123456789
30	19154079	Hồ Tuấn Kiệt	DH19OT			1	1,8	1,3	4,1	0012345678910	0123456789
31	19154084	Ngô Minh Lê	DH19OT			1	1,8	1,6	4,4	0012345678910	0123456789
32	19154090	Trịnh Đình Vũ Long	DH19OT			1	2,2	0,9	4,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00697

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19OT_10**

Tổ Thi **001_DH19OT_10**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV201B**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19118127	Nguyễn Bình	Lộc	DH19CK		0,9	1	0,6	2,5	0012345678910	0123456789
34	19154087	Nguyễn Minh	Lộc	DH19OT		1	3,3	1,2	5,5	0012345678910	0123456789
35	19154092	Trần Đức	Mạnh	DH19OT		1	2,3	0,8	4,1	0012345678910	0123456789
36	19154097	Nguyễn Hoàng	Nam	DH19OT		1	1,9	2,2	5,1	0012345678910	0123456789
37	19154101	Dương Trọng	Ngôn	DH19OT		1	2,4	1,2	4,6	0012345678910	0123456789
38	19137046	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH19NL		0,9	1,3	1,8	4	0012345678910	0123456789
39	19137054	Huỳnh Thị Ngọc	Quý	DH19NL		1	3,2	2,7	6,9	0012345678910	0123456789
40	19137057	Thái Đức	Sơn	DH19NL		1	1,2	1,9	4,1	0012345678910	0123456789
41	19137061	Lương Ngọc	Tân	DH19NL		1	2,2	1,6	4,8	0012345678910	0123456789
42	19153084	Nguyễn Quốc	Toàn	DH19CD					✓	0012345678910	0123456789
43	19137077	Bùi Thành	Trung	DH19NL		1	1	0,6	2,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 44 Số sinh viên vắng 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 07/07/2020

Th.S Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Thị Phương Thảo



Mã nhận dạng 00698

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19OT_11**

Tổ Thi **001_DH19OT_11**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV302**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19154001	Chu Hoàng Anh	DH19OT						✓	0012345678910	0123456789
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			1	1,5	3	5,5	0012345678910	0123456789
3	19154002	Trương Hoàng Anh	DH19OT			1	3	1,3	5,3	0012345678910	0123456789
4	19154003	Vũ Xuân Bách	DH19OT			1	2,9	1,4	5,3	0012345678910	0123456789
5	19154006	Lê Nguyễn Thái Bình	DH19OT			0,9	2,1	1,9	4,9	0012345678910	0123456789
6	19154007	Nguyễn Văn Bình	DH19OT			1	2	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
7	19137007	Nguyễn Vương Chiến	DH19NL			1	1,5	1,2	3,7	0012345678910	0123456789
8	19154014	Vũ Thành Công	DH19OT			0,9	1	0,6	2,5	0012345678910	0123456789
9	19154015	Huỳnh Mạnh Cường	DH19OT			1	3,2	2	4,4	0012345678910	0123456789
10	19154020	Nguyễn Công Danh	DH19OT			1	2,6	1,9	5,5	0012345678910	0123456789
11	19154021	Nguyễn Ngọc Danh	DH19OT			1	2,7	1,9	5,6	0012345678910	0123456789
12	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD			1	3,4	2,2	6,6	0012345678910	0123456789
13	19154023	Nguyễn Tấn Dầu	DH19OT			0,9	1	0	1,9	0012345678910	0123456789
14	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			1	2,2	0,9	4,1	0012345678910	0123456789
15	19154031	Phạm Tùng Dương	DH19OT			1	2,2	1,8	5	0012345678910	0123456789
16	19154032	Võ Trung Dương	DH19OT			0,9	2,7	1,8	5,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00698

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19OT_11**

Tổ Thi **001_DH19OT_11**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV302**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19154017	Võ Quốc Đại	DH19OT			1	2,7	1,3	5	0012345678910	0123456789
18	19154022	Nguyễn Xuân Đạo	DH19OT			1	2,6	1,5	5,1	0012345678910	0123456789
19	19153006	Võ Quan Đăng	DH19CD			1	2,1	1,2	4,3	0012345678910	0123456789
20	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			0,9	1	0,3	2,2	0012345678910	0123456789
21	19154024	Võ Văn Đô	DH19OT			1	3	2,4	6,4	0012345678910	0123456789
22	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			0,8	2,7	0,6	4,1	0012345678910	0123456789
23	19154027	Nguyễn Hoài Đức	DH19OT			1	2,6	1,8	5,4	0012345678910	0123456789
24	19154028	Nguyễn Văn Đức	DH19OT			0,9	2,1	1,9	4,9	0012345678910	0123456789
25	18154047	Nguyễn Hữu Minh Huy	DH18OT			1	1	0	2	0012345678910	0123456789
26	19137027	Nguyễn Trần Gia Huy	DH19NL			0,9	1,1	1,2	3,2	0012345678910	0123456789
27	19137032	Nguyễn Hoàng Khang	DH19NL			1	2	1,2	4,2	0012345678910	0123456789
28	19153037	Đinh Văn Quyền Linh	DH19CD			0,9	2,2	1,9	5	0012345678910	0123456789
29	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK			1	1,9	1,2	4,1	0012345678910	0123456789
30	19153049	Võ Văn Nhất	DH19CD			1	3	1,4	5,4	0012345678910	0123456789
31	19153050	Lê Quang Nhật	DH19CD			1	3	1,8	V	0012345678910	0123456789
32	19153052	Đỗ Văn Tinh Nhỏ	DH19CD			1	3	1,3	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00698

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH19OT_11**

Tổ Thi **001_DH19OT_11**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV302**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118078	Nguyễn Lê Phong	DH17CK			0,9	1,8	1,4	4,1	0012345678910	0123456789
34	19153062	Trần Nguyên Anh	DH19CD			1	1,7	1	3,7	0012345678910	0123456789
35	19137059	Hồ Anh Tài	DH19NL			1	1,5	0,9	3,4	0012345678910	0123456789
36	19153070	Trương Văn Thái	DH19CD			0,9	1	0	1,9	0012345678910	0123456789
37	17118104	Hồ Văn Kỳ	DH17CK			1	3	3,4	7,4	0012345678910	0123456789
38	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			0,9	2,2	2,8	5,9	0012345678910	0123456789
39	17118119	Trần Trọng Toàn	DH17CK			1	2,3	2,4	5,7	0012345678910	0123456789
40	19153088	Nguyễn Công Trường	DH19CD			1	1,8	1,6	4,4	0012345678910	0123456789
41	15118128	Hoàng Trung Tướng	DH15CC			0,9	1,5	2,4	4,8	0012345678910	0123456789
42	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			1	1,8	2,1	4,9	0012345678910	0123456789
43	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			1	1,4	1,7	4,1	0012345678910	0123456789
44	19153092	Võ Đình Vũ	DH19CD						✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00698

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vật liệu & công nghệ chế tạo(207142)**

Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **DH19OT_11**

Tổ Thi

001_DH19OT_11

Tên CBGD

Nguyễn Thị Phương Thảo

Ngày Thi **07/09/2020**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **41** Số sinh viên vắng **03**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 **nyth**

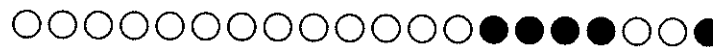
Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Thị Hồng Diệp

Lô Quang Vinh

Th.S Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Thị Phương Thảo



Mã nhận dạng 00121

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207231) - 10

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC						8,0	0012345678910	0123456789
2	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC						7,3	0012345678910	0123456789
3	16118036	Trần Nguyễn Hải	DH16CC						7,5	0012345678910	0123456789
4	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC						7,5	0012345678910	0123456789
5	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC						7,8	0012345678910	0123456789
6	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC						6,3	0012345678910	0123456789
7	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC						8,5	0012345678910	0123456789
8	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC						✓	0012345678910	0123456789
9	16118080	Bùi Lâm	DH16CC						8,0	0012345678910	0123456789
10	16118088	Nguyễn Hoàn Phước	DH16CC						8,3	0012345678910	0123456789
11	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC						7,5	0012345678910	0123456789
12	16118108	Ngô Quang Đình	DH16CC						7,3	0012345678910	0123456789
13	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC					(6,3)	6,3	0012345678910	0123456789
14	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC						9,0	0012345678910	0123456789
15	16118119	Đình Đình Hoài	DH16CC						8,5	0012345678910	0123456789
16	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC						7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00121

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207231) - 10

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC						6,8	0012345678910	0123456789
18	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC						7,5	0012345678910	0123456789
19	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC						7,8	0012345678910	0123456789
20	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC						7,8	0012345678910	0123456789
21	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC						6,8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

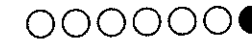
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Văn Cây Chính

Lê Quang Vinh



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 02

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
2	17138001	Huỳnh Hoài Bảo	DH17TD			8.0	8.5	9.0	8.6	0012345678910	0123456789
3	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
4	17138005	Mai Hùng Cường	DH17TD			7.5	8.0	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
5	17138006	Nguyễn Mạnh Cường	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
6	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
7	17138012	Phạm Hải Dương	DH17TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
8	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			8.0	8.5	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
9	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			7.5	8.0	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
10	16138017	Vi Văn Đạt	DH16TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
11	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
12	17138014	Ngô Quốc Gia	DH17TD			8.0	8.5	9.0	8.6	0012345678910	0123456789
13	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			7.0	7.5	8.6	7.9	0012345678910	0123456789
14	17138019	Trần Minh Hiếu	DH17TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
15	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD			7.0	7.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
16	17138022	Trần Minh Huân	DH17TD			8.0	8.5	9.0	8.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00543

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 02

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD					-	-	0012345678910	0123456789
18	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD		8.0	8.5	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
19	16138058	Phạm Đăng Hoài	Nam	DH16TD		7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
20	16138062	Nguyễn Đình Trực	Nhân	DH16TD		7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
21	17138041	Trần Duy	Phuong	DH17TD		7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
22	16138069	Nguyễn Minh	Quang	DH16TD		7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
23	17138044	Nguyễn Linh	Sang	DH17TD		8.0	8.5	9.0	8.6	0012345678910	0123456789
24	17138046	Trần Trung	Tâm	DH17TD		7.0	8.0	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
25	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD		7.5	7.5	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
26	17138048	Đỗ Lý Việt	Thắng	DH17TD		8.0	8.5	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
27	17138051	Lưu Thị Ánh	Thu	DH17TD		7.5	7.5	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
28	17138052	Phạm Hoài	Thu	DH17TD		7.5	7.5	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
29	17138053	Lê Hữu	Thuận	DH17TD		7.5	7.5	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
30	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến	DH17TD		8.0	8.5	9.0	8.6	0012345678910	0123456789
31	17138059	Nguyễn Chí	Trung	DH17TD		7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
32	17138061	Bùi Anh	Tuấn	DH17TD				-	-	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 22/06/2020 11:21

Trương Công Tiến

Cao Đức Lợi

Nguyễn Võ Ngọc Tuấn



Mã nhận dạng 00544

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 03

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
2	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
3	17138002	Trần Thanh Bình	DH17TD			7.0	8.0	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
4	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			7.0	7.5	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
5	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			7.0	7.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
6	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
7	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			7.0	7.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
8	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
9	17138015	Lưu Thanh Hiền	DH17TD			7.0	8.0	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
10	17138016	Hồ Hiền	DH17TD			7.0	8.0	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
11	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD			7.0	7.5	8.4	7.8	0012345678910	0123456789
12	17138020	Trịnh Minh Hiếu	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
13	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
14	16138043	Trần Đức Huy	DH17TD			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
15	17138024	Phạm Ngọc Khải	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
16	17138025	Nguyễn Văn Khánh	DH17TD			7.0	8.0	8.0	7.8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 03

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	17138027	Nguyễn Tấn Khôi	DH17TD			7.5	7.5	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
18	17138028	Nguyễn Vũ Minh Khôi	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
19	16138048	K'Pá Krim	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
20	17138029	Nguyễn Văn Linh	DH17TD			7.5	8.0	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
21	17138030	Phan Nguyễn Hoàng Long	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
22	17138035	Dương Hoàng Nguyên	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
23	17138036	Huỳnh Kim Ninh	DH17TD			7.0	8.0	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
24	17138037	Bùi Trung Pháp	DH17TD			7.0	8.0	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
25	17138038	Trần Huy Phát	DH17TD			7.0	8.0	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
26	17138039	Lê Quang PHiếu	DH17TD			8.0	8.5	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
27	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			7.0	7.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
28	17138042	Nguyễn Trung Quân	DH17TD			7.0	8.0	9.0	8.3	0012345678910	0123456789
29	17138045	Nguyễn Thế Tài	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
30	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			8.0	8.5	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
31	17138054	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	DH17TD			7.5	8.0	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
32	17138055	Huỳnh Quang Tiến	DH17TD			7.0	8.0	9.0	8.3	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 03

CBGD: Cao Đức Lợi (1031)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
33	17138057	Đào Bá Khánh Trình	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
34	17138058	Nguyễn Đình Trọng	DH17TD					-	-	0012345678910	0123456789
35	17138060	Trương Tuấn Tú	DH17TD			7.5	8.0	8.0	7.9	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Trương Công Tiến

Cán bộ chấm thi 1

Cao Đức Lợi

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Ngọc Tuấn



Mã nhận dạng 00751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phát & truyền tải điện(207540)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Trương Công Tiến

Ngày Thi **18/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18138003	Nguyễn Tuấn Anh	DH18TD			9.0	7.0	6.0	6.5	0012345678910	0123456789
2	18138002	Vũ Hoài Ân	DH18TD			8.0	8.3	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
3	18138005	Lê Kim Bảo	DH18TD			9.0	9.0	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
4	18138040	Nguyễn Ngọc Khải	DH18TD			9.0	7.8	6.3	6.9	0012345678910	0123456789
5	18138004	Phan Cao Bằng	DH18TD			9.0	8.0	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
6	18138006	Đặng Văn Bình	DH18TD			9.0	6.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
7	18138007	Hồ Quang Cảnh	DH18TD			9.0	6.0	6.8	6.9	0012345678910	0123456789
8	18138009	Lê Hữu Chiến	DH18TD			9.0	6.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
9	18138020	Đỗ Quốc Duy	DH18TD			9.0	9.0	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
10	18138021	Lê Thành Duy	DH18TD			9.0	8.3	9.3	9.1	0012345678910	0123456789
11	18138019	Lê Tấn Dương	DH18TD			9.0	8.3	8.3	8.4	0012345678910	0123456789
12	18138012	Huỳnh Phước Đạt	DH18TD			9.0	6.0	4.8	5.5	0012345678910	0123456789
13	18138013	Trần Quang Đạt	DH18TD			9.0	6.5	7.3	7.3	0012345678910	0123456789
14	18138015	Nguyễn Công Đình	DH18TD			9.0	8.8	8.3	8.5	0012345678910	0123456789
15	18138016	Nguyễn Long Ngọc	DH18TD			8.0	6.0	7.0	6.9	0012345678910	0123456789
16	18138023	Trần Trường Giang	DH18TD			9.0	8.8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Phát & truyền tải điện(207540)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Trương Công Tiến

Ngày Thi 18/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18138026	Phan Gia Hiếu	DH18TD			9.0	6.0	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
18	18138027	Vũ Minh Hòa	DH18TD			9.0	7.3	6.3	6.8	0012345678910	0123456789
19	18138028	Trần Văn Hoài	DH18TD			9.0	6.8	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
20	18138029	Nguyễn Văn Hoàng	DH18TD			9.0	6.0	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
21	18138030	Trần Lê Huân	DH18TD			9.0	6.0	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
22	18138034	Lê Thanh Huy	DH18TD			9.0	7.8	7.0	8.8	0012345678910	0123456789
23	18138036	Phan Trần Hoàng	DH18TD			9.0	8.3	9.5	9.2	0012345678910	0123456789
24	18138037	Trần Trọng	DH18TD			9.0	7.8	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
25	18138032	Chung Hiệp	DH18TD			8.0	6.0	6.5	6.6	0012345678910	0123456789
26	18138033	Nguyễn Thế	DH18TD			7.0	7.0	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
27	18138041	Lê Phúc	DH18TD			9.0	7.8	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
28	18138042	Nguyễn Công	DH18TD			9.0	7.8	8.3	8.3	0012345678910	0123456789
29	18138043	Nguyễn Duy	DH18TD			9.0	6.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
30	18138044	Đinh Trọng	DH18TD			8.0	8.3	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
31	18138046	Phạm Văn Tiểu	DH18TD			9.0	8.3	7.3	7.7	0012345678910	0123456789
32	18138047	Lương Hoàng	DH18TD			9.0	8.8	8.0	8.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phát & truyền tải điện(207540)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Trương Công Tiến

Ngày Thi **18/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18138048	Nguyễn Văn Lâm	DH18TD			9.0	9.0	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
34	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	DH18TD			9.0	6.0	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
35	18138051	Đặng Hoàng	DH18TD			9.0	6.3	6.8	6.9	0012345678910	0123456789
36	18138052	Hồ Thanh	DH18TD			9.0	8.8	6.8	7.4	0012345678910	0123456789
37	18138050	Hứa Phước	DH18TD			9.0	7.8	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
38	18138054	Sơ Tấn	DH18TD			9.0	9.0	9.3	9.2	0012345678910	0123456789
39	18138056	Trần Trung	DH18TD			9.0	6.0	7.3	7.2	0012345678910	0123456789
40	18138057	Trịnh Hữu	DH18TD			9.0	6.8	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
41	18138059	Nguyễn Phúc	DH18TD			9.0	7.3	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
42	18138060	Lương Thanh	DH18TD			9.0	9.0	8.8	8.9	0012345678910	0123456789
43	18138061	Kiều Tấn	DH18TD			9.0	8.8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
44	18138062	Trần Phát	DH18TD			9.0	8.3	8.5	9.2	0012345678910	0123456789
45	18138063	Đỗ Thanh	DH18TD			9.0	6.5	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
46	18138064	Mai Bùi Hồng	DH18TD			9.0	—	—	0.9	0012345678910	0123456789
47	18138065	Nguyễn Hồng	DH18TD			9.0	8.3	6.8	7.3	0012345678910	0123456789
48	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	DH18TD			9.0	7.0	7.5	7.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phát & truyền tải điện(207540)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Trương Công Tiến

Ngày Thi **18/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18138069	Trương Thanh Phương	DH18TD			9.0	8.3	9.5	9.2	0012345678910	0123456789
50	18138072	Lê Tấn Quý	DH18TD			9.0	9.3	8.3	8.6	0012345678910	0123456789
51	18138074	Trần Đình Sâm	DH18TD			9.0	7.8	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
52	18138076	Lê Thành Tài	DH18TD			9.0	7.0	8.3	8.1	0012345678910	0123456789
53	18138077	Trịnh Tấn Tài	DH18TD			9.0	9.3	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
54	18138078	Huỳnh Phạm Thu Tâm	DH18TD			9.0	8.8	8.0	8.3	0012345678910	0123456789
55	18138079	Đỗ Đoàn Duy Tân	DH18TD			9.0	9.3	9.5	9.4	0012345678910	0123456789
56	18138081	Nguyễn Trọng Thiên	DH18TD			9.0	7.0	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
57	18138083	Nguyễn Đức Thịnh	DH18TD			9.0	7.5	7.8	7.9	0012345678910	0123456789
58	18138086	Nguyễn Anh Thuận	DH18TD			9.0	8.3	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
59	18138087	Nguyễn Trần Minh Thuận	DH18TD			9.0	7.8	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
60	18138088	Thái Minh Thuận	DH18TD			9.0	8.8	8.0	8.3	0012345678910	0123456789
61	18138089	Trần Lê Triều Thuận	DH18TD			8.0	6.3	7.3	7.2	0012345678910	0123456789
62	18138090	Nguyễn Cao Thy	DH18TD			8.0	-	-	0.8	0012345678910	0123456789
63	18138095	Đào Đức Trung	DH18TD			9.0	6.0	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
64	18138096	Hồ Duy Thiện Trung	DH18TD			8.0	6.0	6.8	6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phát & truyền tải điện(207540)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Trương Công Tiến

Ngày Thi **18/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18138097	Phan Bá Trường	DH18TD			9.0	6.8	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
66	18138098	Lý Hồng Tuấn	DH18TD			9.0	6.3	7.8	7.6	0012345678910	0123456789
67	18138099	Nguyễn Anh Tuấn	DH18TD			9.0	6.3	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
68	18138102	Ngô Lương Vinh	DH18TD			9.0	7.0	8.3	8.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô V. N. Thạch

Lê Quang Hiền

Trương Công Tiến

Trương Công Tiến



Mã nhận dạng 00757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CD_01**

Tổ Thi **001_DH18CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153001	Bùi Vũ Khánh An	DH18CD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	●012345678910	0123456789
2	18153002	Trương Quốc Anh	DH18CD	<i>Anh</i>		10	9	4,5	6,4	○012345678910	0123456789
3	18153003	Đình Quốc Bảo	DH18CD	<i>Bao</i>		10	8	7	7,6	○012345678910	0123456789
4	18153004	Nguyễn Ngọc Bảo	DH18CD	<i>Bao</i>		10	8	9	8,8	○012345678910	0123456789
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD	<i>Huy</i>		10	8	4	5,8	○012345678910	0123456789
6	18153007	Trần Minh Chiến	DH18CD	<i>Ch</i>		10	8	6,5	7,3	○012345678910	0123456789
7	18153009	Ngô Mạnh Cường	DH18CD	<i>C</i>		10	9	5	6,7	○012345678910	0123456789
8	18153013	Nguyễn Văn Dư	DH18CD	<i>Dur</i>		10	7	6	6,7	○012345678910	0123456789
9	18153015	Đỗ Trung Dương	DH18CD	<i>Do</i>		10	8	9,5	9,1	○012345678910	0123456789
10	18153016	Nguyễn Thái Dương	DH18CD	<i>Do</i>		5	8	10	8,9	○012345678910	0123456789
11	18153012	Trần Tấn Đạt	DH18CD	<i>Da</i>		10	8	7,5	7,9	○012345678910	0123456789
12	18153014	Bùi Hữu Đức	DH18CD	<i>Duc</i>		10	8	6	7,0	○012345678910	0123456789
13	18153018	Lê Thanh Hải	DH18CD	<i>Hai</i>		10	7	6	6,7	○012345678910	0123456789
14	18153022	Nguyễn Văn Minh Hiếu	DH18CD	<i>Hu</i>		8	8	5	6,2	○012345678910	0123456789
15	18153026	Đoàn Ngọc Hoàng	DH18CD	<i>Hoang</i>		10	7	6	6,7	○012345678910	0123456789
16	18153029	Trương Vĩnh Huy	DH18CD	<i>Hu</i>		10	8	7	7,6	○012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CD_01**

Tổ Thi **001_DH18CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153027	Trần Ngọc Hưng	DH18CD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
18	18153030	Huỳnh Minh Kha	DH18CD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
19	18153036	Trần Việt Khoa	DH18CD			10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
20	18153038	Lê Trọng Lâm	DH18CD			10	7	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
21	18153039	Trần Cao Linh	DH18CD			10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
22	18153041	Lâm Hoàng Long	DH18CD			10	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
23	18153042	Lưu Hoàng Long	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
24	18153043	Nguyễn Thành Long	DH18CD			10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
25	18153048	Nguyễn Đại Nghĩa	DH18CD			10	7	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
26	18153050	Nguyễn Minh Nhựt	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
27	18153054	Nguyễn Tấn Phúc	DH18CD			10	8	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
28	18153056	Nguyễn Đăng Quang	DH18CD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
29	18153058	Trần Minh Quang	DH18CD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
30	18153062	Nguyễn Ngọc Quynh	DH18CD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
31	18153063	Tôn Thế Trung Sơn	DH18CD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
32	18153067	Trần Hải Thành	DH18CD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CD_01

Tổ Thi 001_DH18CD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi CT102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
34	18153069	Bùi Xuân	Thiện			10	8	10	9.8	0012345678910	0123456789
35	18153073	Nguyễn Tất	Thuận			10	9	5.5	7.0	0012345678910	0123456789
36	18138097	Phan Bá	Trường			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
37	18153086	Nguyễn Việt	Ý			10	9	9.5	9.4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cao Đức Lập

Nguyễn Nam Quý

Trương Công Tiến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00758

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_02**

Tổ Thi **001_DH18TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
2	18138003	Nguyễn Tuấn Anh	DH18TD			10	8	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
3	18138002	Vũ Hoài Ân	DH18TD			10	8	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
4	18153005	Phan Chí Bảo	DH18CD			10	7	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
5	18138040	Nguyễn Ngọc Khải	DH18TD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
6	18138004	Phan Cao Bằng	DH18TD			10	7	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
7	18138006	Đặng Văn Bình	DH18TD			10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789
8	18138007	Hồ Quang Cảnh	DH18TD			10	7	4	5.5	0012345678910	0123456789
9	18138009	Lê Hữu Chiến	DH18TD			10	7	4	5.5	0012345678910	0123456789
10	18138020	Đỗ Quốc Duy	DH18TD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
11	18138021	Lê Thành Duy	DH18TD			10	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
12	18138019	Lê Tấn Dương	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
13	18138012	Huỳnh Phước Đạt	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
14	18138013	Trần Quang Đạt	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
15	18153010	Đặng Hải Đăng	DH18CD			10	7	8	7.9	0012345678910	0123456789
16	18138015	Nguyễn Công Đình	DH18TD			5	8	8	7.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00758

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_02**

Tổ Thi **001_DH18TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đinh			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
18	18138023	Trần Trường	Giang			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
19	15153017	Trịnh Văn	Hải			5	8	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
20	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa			10	8	7	7.3	0012345678910	0123456789
21	18138027	Vũ Minh	Hòa			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
22	18138028	Trần Văn	Hoài			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
23	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
24	18138030	Trần Lê	Huân			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
25	18138034	Lê Thanh	Huy			10	9	8	8.5	0012345678910	0123456789
26	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
27	18138037	Trần Trọng	Huy			10	9	7	7.9	0012345678910	0123456789
28	18138032	Chung Hiệp	Hung			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
29	18138033	Nguyễn Thế	Hung			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
30	18138041	Lê Phúc	Khang			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
31	18138042	Nguyễn Công	Khánh			10	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
32	18138043	Nguyễn Duy	Khánh			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00758

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18TD_02

Tổ Thi 001_DH18TD_02

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18138044	Đinh Trọng Khôi	DH18TD	K		0	8	7,5	6,9	0012345678910	0123456789
34	18138046	Phạm Văn Tiểu	DH18TD	K		10	8	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
35	18138047	Lương Hoàng Lâm	DH18TD	Lam		10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
36	18138048	Nguyễn Văn Lâm	DH18TD	Nh		10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
37	18138051	Đặng Hoàng Long	DH18TD	Lo		10	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
38	18138052	Hồ Thanh Long	DH18TD	Long		10	8	5	6,4	0012345678910	0123456789
39	18138050	Hứa Phước Lợi	DH18TD	Phu		0	8	9	7,8	0012345678910	0123456789
40	18138054	Sơ Tấn Lũy	DH18TD	Lo		10	8	10	9,4	0012345678910	0123456789
41	18153047	Huỳnh Minh Mẫn	DH18CD	Minh		10	9	7	7,9	0012345678910	0123456789
42	18138056	Trần Trung Mỹ	DH18TD	Trung		10	8	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
43	18138057	Trịnh Hữu Nghĩa	DH18TD	Nguyen		5	8	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
44	18138059	Nguyễn Phúc Nguyên	DH18TD	Nguyen		10	8	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
45	18138060	Lương Thanh Nhân	DH18TD	Nhan		10	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
46	18138061	Kiều Tấn Nhát	DH18TD	Nhat		10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
47	18153051	Trần Minh Nhựt	DH18CD	Minh		10	7	8	7,9	0012345678910	0123456789
48	18138062	Trần Phát	DH18TD	Phat		10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00758

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_02**

Tổ Thi **001_DH18TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18138063	Đỗ Thanh Phong	DH18TD			10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
50	18138064	Mai Bùi Hồng	DH18TD		✓	10	0	0	1,0	0012345678910	0123456789
51	18138065	Nguyễn Hồng	DH18TD			10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
52	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	DH18TD			10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
53	18138069	Trương Thanh	DH18TD			10	8	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
54	18153060	Phạm Thanh	DH18CD			10	7	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
55	18138072	Lê Tấn	DH18TD			10	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
56	18153061	Mai Diệp	DH18CD		✓	10	0	0	1,0	0012345678910	0123456789
57	18138074	Trần Đình	DH18TD			10	9	10	9,7	0012345678910	0123456789
58	18138077	Trịnh Tấn	DH18TD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
59	18138078	Huỳnh Phạm Thu	DH18TD			10	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
60	18138079	Đỗ Đoàn Duy	DH18TD			10	9	8,5	8,8	0012345678910	0123456789
61	18138081	Nguyễn Trọng	DH18TD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
62	18138083	Nguyễn Đức	DH18TD			10	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
63	18138084	Nguyễn Hữu	DH18TD			10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
64	18138086	Nguyễn Anh	DH18TD			10	8	5	6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00758

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_02**

Tổ Thi **001_DH18TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18138088	Thái Minh Thuận	DH18TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
66	18138089	Trần Lê Triều	DH18TD			10	8	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
67	18138090	Nguyễn Cao	DH18TD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
68	18153077	Nguyễn Minh Trí	DH18CD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
69	18138095	Đào Đức	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
70	18138096	Hồ Duy Thiện	DH18TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
71	18153078	Tô Trung	DH18CD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
72	18138099	Nguyễn Anh Tuấn	DH18TD			10	8	2.5	7.4	0012345678910	0123456789
73	18153082	Hà Minh Tùng	DH18CD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
74	18153083	Phạm Khải	DH18CD			10	7	4	5.5	0012345678910	0123456789
75	18138102	Ngô Lương Vinh	DH18TD			10	8	3.5	5.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 72 Số sinh viên vắng 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 07/07/2020

Ngô Thị Phương Thảo

Trương Công Tiến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 00759

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_03**

Tổ Thi **001_DH18TD_03**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	DH17CD			10	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
2	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			10	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
3	17138001	Huỳnh Hoài Bảo	DH17TD			10	9	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
4	17153005	Lê Hoàng Bảo	DH17CD			10	9	6	7,3	0012345678910	0123456789
5	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			10	7	5	6,1	0012345678910	0123456789
6	17153010	Vương Quốc Việt Chí	DH17CD			10	7	9	8,5	0012345678910	0123456789
7	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD			10	8	10	9,4	0012345678910	0123456789
8	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
9	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD			10	8	5	6,4	0012345678910	0123456789
10	17153013	Hà Công Định	DH17CD			10	8	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
11	17138009	Huỳnh Minh Định	DH17TD			10	8	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
12	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			10	9	7,5	8,2	0012345678910	0123456789
13	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD			10	9	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
14	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			10	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
15	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
16	18138026	Phan Gia Hiếu	DH18TD			10	8	7	7,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00759

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_03**

Tổ Thi **001_DH18TD_03**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17138019	Trần Minh Hiếu	DH17TD			10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
18	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			10	9	10	9,7	0012345678910	0123456789
19	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD			10	8	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
20	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD			10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
21	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD			10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
22	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD			10	9	9	9,1	0012345678910	0123456789
23	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			10	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
24	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
25	18153035	Vũ Chúc Khiêm	DH18CD			10	8	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
26	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD			10	7	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
27	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD			10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
28	18138049	Nguyễn Thị Mỹ Linh	DH18TD			10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
29	17153043	Lâm Vũ Long	DH17CD			10	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
30	17138033	Lê Nguyễn Hoài	DH17TD			10	8	6,5	7,6	0012345678910	0123456789
31	17153045	Nguyễn Thanh	DH17CD			10	9	3	5,5	0012345678910	0123456789
32	17138034	Tạ Đình Nam	DH17TD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00759

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18TD_03

Tổ Thi 001_DH18TD_03

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

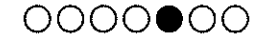
Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153046	Ngô Thiên Nghĩa	DH17CD			10	8	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
34	17153047	Nguyễn Trung	DH17CD			10	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
35	17153048	Lê Khánh	DH17CD			10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
36	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD			10	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
37	17153053	Đoàn Trần Minh	DH17CD			10	8	8	7,9	0012345678910	0123456789
38	17138036	Huỳnh Kim	DH17TD			10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
39	17138039	Lê Quang	DH17TD			10	8	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
40	17153057	Nguyễn Đức	DH17CD			10	8	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
41	17153058	Nguyễn Hồng	DH17CD			10	8	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
42	17138041	Trần Duy	DH17TD			10	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
43	18138071	Nguyễn Minh	DH18TD			10	8	9	8,8	0012345678910	0123456789
44	17138044	Nguyễn Linh	DH17TD			10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
45	18138076	Lê Thành	DH18TD			10	8	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
46	17138045	Nguyễn Thế	DH17TD			10	8	3	5,2	0012345678910	0123456789
47	17153065	Phan Trọng	DH17CD			10	9	8,5	8,8	0012345678910	0123456789
48	17153066	Đào Minh	DH17CD			10	9	9	9,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00759

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18TD_03

Tổ Thi 001_DH18TD_03

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17138049	Võ Văn Thành	DH17TD			10	8	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
50	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			10	9	7,5	8,2	0012345678910	0123456789
51	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD			10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
52	17138051	Lưu Thị Ánh Thu	DH17TD			8	8	10	9,2	0012345678910	0123456789
53	17138056	Nguyễn Nhứt Tiến	DH17TD			6	8	9	8,4	0012345678910	0123456789
54	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			10	9	9	9,1	0012345678910	0123456789
55	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			10	7	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
56	17153072	Nguyễn Hoàng Toán	DH17CD			10	7	8	7,9	0012345678910	0123456789
57	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			10	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
58	17138058	Nguyễn Đình Trọng	DH17TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
59	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD			10	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
60	17138061	Bùi Anh Tuấn	DH17TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
61	18138098	Lý Hồng Tuấn	DH18TD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
62	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD			10	7	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
63	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD			10	9	8	8,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00759

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **DH18TD_03** Tổ Thi **001_DH18TD_03** Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**
Ngày Thi **19/08/2020** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **TV102**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 61 Số sinh viên vắng 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

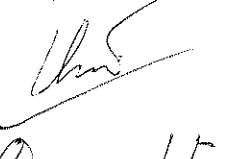
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

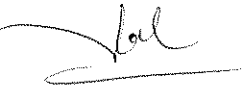
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Hữu Hòa

Lê Quang Hiền


Trương Công Tiến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 07/07/2020

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153001	Bùi Vũ Khánh An	DH18CD		✓	0	0	0	0	0012345678910	0123456789
2	18153002	Trương Quốc Anh	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
3	18153003	Đinh Quốc Bảo	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
4	18153004	Nguyễn Ngọc Bảo	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
5	18153005	Phan Chí Bảo	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
6	18153006	Trần Hữu Chí	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
7	18153007	Trần Minh Chiến	DH18CD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
8	18153009	Ngô Mạnh Cường	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
9	18153011	Võ Thành Danh	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
10	18153013	Nguyễn Văn Dư	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
11	18153015	Đỗ Trung Dương	DH18CD			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
12	18153016	Nguyễn Thái Dương	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
13	18153012	Trần Tấn Đạt	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
14	18153010	Đặng Hải Đăng	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
15	18153014	Bùi Hữu Đức	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
16	18153017	Nguyễn Bảo Giang	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Matlab ứng dụng (207640) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153018	Lê Thanh Hải	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
18	18153021	Nguyễn Trung Hiếu	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
19	18153022	Nguyễn Văn Minh	DH18CD	✓	✓	0	0	0	0	0012345678910	0123456789
20	18153024	Nguyễn Phúc Hòa	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
21	18153026	Đoàn Ngọc Hoàng	DH18CD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
22	18153029	Trương Vĩnh Huy	DH18CD			0	8	8	7.2	0012345678910	0123456789
23	18153027	Trần Ngọc Hưng	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
24	18153030	Huỳnh Minh Kha	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
25	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh Khang	DH18CD			0	8	8	7.2	0012345678910	0123456789
26	18153035	Vũ Chúc Khiêm	DH18CD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
27	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
28	18153036	Trần Việt Khoa	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
29	18153037	Nguyễn Minh Khôi	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
30	18153038	Lê Trọng Lâm	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
31	18153039	Trần Cao Linh	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
32	18153041	Lâm Hoàng Long	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00552

Trang 3/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Matlab ứng dụng (207640) - 01

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
33	18153042	Lưu Hoàng Long	DH18CD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
34	18153043	Nguyễn Thành Long	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
35	18153047	Huỳnh Minh Mẫn	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
36	18153048	Nguyễn Đại Nghĩa	DH18CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
37	16138062	Nguyễn Đình Trực	DH16TD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
38	18153050	Nguyễn Minh Nhựt	DH18CD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
39	18153051	Trần Minh Nhựt	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
40	18153053	Nguyễn Công Xuân	DH18CD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
41	18153054	Nguyễn Tấn Phúc	DH18CD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
42	19138064	Vũ Đức Phương	DH19TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
43	18153056	Nguyễn Đăng Quang	DH18CD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
44	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
45	18153057	Trần Minh Quang	DH18CD			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
46	18153058	Trần Minh Quang	DH18CD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
47	18153059	Vũ Thế Quang	DH18CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
48	18153061	Mai Diệp Quốc	DH18CD	✓	✓	0	0	0	0	0012345678910	0123456789

Hoc kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

Cao Dai La



Mã nhận dạng 00563

Trang 1/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Matlab ứng dụng (207640) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	18138003	Nguyễn Tuấn Anh	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
2	18138002	Vũ Hoài Ân	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
3	18138005	Lê Kim Bảo	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
4	18138040	Nguyễn Ngọc Khải	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
5	18138004	Phan Cao Bằng	DH18TD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
6	18138006	Đặng Văn Bình	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
7	18138007	Hồ Quang Cảnh	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
8	18138009	Lê Hữu Chiến	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
9	18138020	Đỗ Quốc Duy	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
10	18138021	Lê Thành Duy	DH18TD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
11	18138019	Lê Tấn Dương	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
12	18138012	Huỳnh Phước Đạt	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
13	18138013	Trần Quang Đạt	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
14	18138015	Nguyễn Công Đình	DH18TD			0	8	4	4.8	0012345678910	0123456789
15	18138016	Nguyễn Long Ngọc Đình	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
16	17138009	Huỳnh Minh Định	DH17TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00563

Trang 2/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Matlab ứng dụng (207640) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
17	18138023	Trần Trường Giang	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
18	18138026	Phan Gia Hiếu	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
19	18138027	Vũ Minh Hòa	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
20	18138028	Trần Văn Hoài	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
21	18138029	Nguyễn Văn Hoàng	DH18TD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
22	18138030	Trần Lê Huân	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
23	18138034	Lê Thanh Huy	DH18TD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
24	18138036	Phan Trần Hoàng Huy	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
25	18138037	Trần Trọng Huy	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
26	18138032	Chung Hiệp Hưng	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
27	18138033	Nguyễn Thế Hưng	DH18TD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
28	18138041	Lê Phúc Khang	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
29	18138042	Nguyễn Công Khánh	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
30	18138043	Nguyễn Duy Khánh	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
31	18138044	Đinh Trọng Khôi	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
32	18138046	Phạm Văn Tiểu Kỳ	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Matlab ứng dụng (207640) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
33	18138047	Lương Hoàng Lâm	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
34	18138048	Nguyễn Văn Lâm	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
35	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
36	18138051	Đặng Hoàng Long	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
37	18138052	Hồ Thanh Long	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
38	18138050	Hứa Phước Lợi	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
39	18138054	Sơ Tấn Lũy	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
40	18138056	Trần Trung Mỹ	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
41	18138057	Trịnh Hữu Nghĩa	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
42	18138059	Nguyễn Phúc Nguyên	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
43	18138060	Lương Thanh Nhân	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
44	18138061	Kiều Tấn Nhất	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
45	18138062	Trần Phát	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
46	18138063	Đỗ Thanh Phong	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
47	18138064	Mai Bùi Hồng Phúc	DH18TD		✓	10	0	0	1.0	0012345678910	0123456789
48	18138065	Nguyễn Hồng Phúc	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789

Hoc kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
49	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
50	18138069	Trương Thanh Phương	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
51	18138071	Nguyễn Minh Quang	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
52	18153060	Phạm Thanh Quê	DH18CD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
53	18138072	Lê Tấn Quý	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
54	18138074	Trần Đình Sâm	DH18TD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
55	18138075	Nguyễn Thanh Sơn	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
56	18138076	Lê Thành Tài	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
57	18138077	Trịnh Tấn Tài	DH18TD			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
58	18138078	Huỳnh Phạm Thu Tâm	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
59	18138079	Đỗ Đoàn Duy Tân	DH18TD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
60	16153082	Tô Thanh	DH16CD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
61	18138081	Nguyễn Trọng Thiên	DH18TD			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
62	18138083	Nguyễn Đức Thịnh	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
63	18138084	Nguyễn Hữu Thọ	DH18TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
64	18138086	Nguyễn Anh Thuận	DH18TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Matlab ứng dụng (207640) - 02

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
65	18138087	Nguyễn Trần Minh Thuận	DH18TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
66	18138088	Thái Minh Thuận	DH18TD			10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
67	18138089	Trần Lê Triều Thuận	DH18TD			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
68	18138090	Nguyễn Cao Thy	DH18TD		✓	0	0	0	0	0012345678910	0123456789
69	18138095	Đào Đức Trung	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
70	18138096	Hồ Duy Thiện Trung	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
71	18138097	Phan Bá Trường	DH18TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
72	18138098	Lý Hồng Tuấn	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
73	18138099	Nguyễn Anh Tuấn	DH18TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
74	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
75	18138102	Ngô Lương Vinh	DH18TD			10	8	8	7.2	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 02

Hiện diện: 73

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Trương Công Tiến

Cán bộ chấm thi 1

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Cán bộ chấm thi 2

Cao Đức Lợi



Mã nhận dạng 00766

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi An toàn lao động& MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi

001_DH18CC_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118008	Phan Văn Chí Bảo	DH18CC			0		9,17	6,4	0012345678910	0123456789
2	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL			9		8,50	8,7	0012345678910	0123456789
3	18118012	Tạ Đức Cao	DH18CC			9		9,33	9,2	0012345678910	0123456789
4	18118017	Nguyễn Công Danh	DH18CK			9		6,5	7,3	0012345678910	0123456789
5	18118029	Trần Vĩnh Dụng	DH18CC			9		7,33	7,8	0012345678910	0123456789
6	18118033	Lê Phúc Duy	DH18CC			9		5,17	6,3	0012345678910	0123456789
7	18118036	Ứng Phương Duy	DH18CC			9		6,3	7,1	0012345678910	0123456789
8	18118014	Bạch Thanh Đại	DH18CC			9		7,5	8	0012345678910	0123456789
9	18118021	Nguyễn Tiến Đạt	DH18CC			9		7,8	8,2	0012345678910	0123456789
10	18118022	Phan Thành Đạt	DH18CC			9		6,3	7,1	0012345678910	0123456789
11	18118015	Nguyễn Hải Đăng	DH18CC			9		5,7	6,7	0012345678910	0123456789
12	17137012	Lê Tấn Đôn	DH17NL			9		9,3	9,2	0012345678910	0123456789
13	18118024	Lê Xuân Đức	DH18CC			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
14	18118025	Nguyễn Huỳnh Đức	DH18CC							0012345678910	0123456789
15	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD			9		9,5	9,4	0012345678910	0123456789
16	18118039	Trần Tuấn Hiệp	DH18CC			9		8,3	8,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00766

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi An toàn lao động & MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi

001_DH18CC_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137020	Nguyễn Thành Hiếu	DH17NL			9		9	9	0012345678910	0123456789
18	17137026	Phan Phước Hoàng	DH17NL			9		8,67	8,8	0012345678910	0123456789
19	17137033	Phan Đình Huỳnh	DH17NL			9		6	6,9	0012345678910	0123456789
20	17137034	Đỗ Thích Khang	DH17NL			9		8,7	8,8	0012345678910	0123456789
21	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			9		9	9	0012345678910	0123456789
22	18118057	Trần Trọng Khiêm	DH18CC			9		8,5	8,7	0012345678910	0123456789
23	18118058	Đào Đăng Khoa	DH18CC			9		8,8	8,9	0012345678910	0123456789
24	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD			9		9	9	0012345678910	0123456789
25	17137036	Nguyễn Đăng Khôi	DH17NL			9		6,7	7,4	0012345678910	0123456789
26	17137037	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH17NL			9		8,3	8,5	0012345678910	0123456789
27	18118077	Thét Chú Long	DH18CC			9		5,8	6,8	0012345678910	0123456789
28	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL			9		8,7	8,8	0012345678910	0123456789
29	17137042	Ngô Nguyễn Hữu Lộc	DH17NL			9		5,5	6,6	0012345678910	0123456789
30	17137043	Trương Đức Lộc	DH17NL			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
31	18118078	Hồ Minh Luân	DH18CC			9		9	9	0012345678910	0123456789
32	17137045	Nguyễn Hoàng Minh	DH17NL			9		7,2	7,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00766

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi An toàn lao động & MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi

001_DH18CC_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

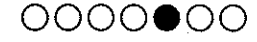
12:15

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 70%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118086	Bùi Thị Trà My	DH18CC			9		8,8	8,9	0012345678910	0123456789
34	18118088	Lê Đại	DH18CC			9		5,7	6,7	0012345678910	0123456789
35	18118090	Phan Trung	DH18CC			9		7,2	7,7	0012345678910	0123456789
36	18118098	Nguyễn Trung Nhân	DH18CK			9		8,7	8,8	0012345678910	0123456789
37	18118100	Dương Thị Tuyết	DH18CC			9		7	7,6	0012345678910	0123456789
38	17153055	Trương Hoàng	DH17CD			9		6,8	7,5	0012345678910	0123456789
39	17137056	Đàm Minh	DH17NL			9		8,3	8,5	0012345678910	0123456789
40	17137057	Trần Văn	DH17NL			9		6,8	7,5	0012345678910	0123456789
41	17137060	Trần Ngọc	DH17NL			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
42	18118127	Lương Văn	DH18CC			9		7,8	8,2	0012345678910	0123456789
43	18118133	Lê Nguyễn Tuấn	DH18CC			9		9	9	0012345678910	0123456789
44	18118137	Nguyễn Hoàng	DH18CC			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
45	18118152	Dương Minh	DH18CC			9		5,7	6,7	0012345678910	0123456789
46	18118155	Nguyễn Phát	DH18CC			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
47	17153073	Nguyễn Minh	DH17CD			9		9	9	0012345678910	0123456789
48	17137070	Hồ Thị Đài	DH17NL			9		6,7	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00766

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi An toàn lao động & MT CN(207701)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi

001_DH18CC_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17137072	Nguyễn Hoàng Anh Trí	DH17NL			9		5,8	6,8	0012345678910	0123456789
50	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
51	18118171	Đặng Minh Tuấn	DH18CC			9		8,2	8,4	0012345678910	0123456789
52	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
53	18118176	Tổng Văn Tuấn	DH18CC			9		5,7	6,7	0012345678910	0123456789
54	18118178	Nguyễn Thanh Tùng	DH18CC			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
55	16137101	Phạm Văn Vi	DH16NL			9		6,2	7	0012345678910	0123456789
56	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD			9		9,3	9,2	0012345678910	0123456789
57	18118185	Trần Phúc Vinh	DH18CC			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
58	18118186	Hoàng Long Vũ	DH18CC			9		9	9	0012345678910	0123456789
59	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL			9		7,3	7,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 58 Số sinh viên vắng 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 07/07/2020

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT						8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT						8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	17154004	Nguyễn Ngọc Đoan Anh	DH17OT						6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
4	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT						6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT						8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
6	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT						7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
7	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT						7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	17154010	Vũ Trọng Nguyên Cương	DH17OT						1.8	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
9	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT						7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
10	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT						5.4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
11	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT						9.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT						6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT						9.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
14	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT						7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT						8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
16	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT						7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Hoc kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT						4.4	○ ○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
18	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT						6.5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
19	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	DH17OT					8.5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
20	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT						8.2	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ○ ● 3 4 5 6 7 8 9
21	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT						7.6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
22	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	Hải	DH17OT					9	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT						6.9	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
24	17154028	Phạm Từ Hùng	Hiếu	DH17OT					6.8	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
25	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT						7.4	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
26	17154030	Lê Quang Hoan	DH17OT						7.6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
27	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT						9	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT						4.4	○ ○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
29	17154034	Nguyễn Tấn Hùng	DH17OT						7.6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
30	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT						4.2	○ ○ ● 5 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ ● 3 4 5 6 7 8 9
31	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT						8.3	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
32	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT						7.2	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ○ ● 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154039	Phạm Hoàng Khang	DH17OT						6.6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
34	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT						6.2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT						7.6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
36	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT						5.6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
37	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT						7.3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
38	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT						8.3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
39	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT						7.6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
40	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT						6.4	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
41	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT						8.3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
42	16154055	Y-Ng	DH16OT						0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT						8.7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
44	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
45	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT						7.2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	17154057	Trần Văn Hoài Nam	DH17OT						8.3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
47	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT						7.3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
48	17154060	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH17OT						8.6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154061	Phan Thị Hoài	Nhã	DH17OT					6.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
50	17154062	Hồ Tấn	Nhân	DH17OT					7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
51	17154063	Lê Hoài	Nhân	DH17OT					8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
52	17154064	Nguyễn Thành	Nhân	DH17OT					6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
53	17154066	Đình Xuân	Nhật	DH17OT					5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
54	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT					8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
55	17154069	Lê Văn Tấn	Phát	DH17OT					6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
56	17154070	Nguyễn Thanh	Phong	DH17OT					7.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
57	17154071	Trần Huỳnh	Phúc	DH17OT					8.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
58	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT					7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
59	17154073	Đặng Hữu	Phước	DH17OT					8.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
60	17154075	Cao Việt	Quang	DH17OT					7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
61	17154074	Đỗ Trung	Quân	DH17OT					5.6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
62	15154041	Nguyễn Minh Nhật	Quyền	DH15OT					0	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
63	17154078	Lê Thanh	Sơn	DH17OT					8.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
64	17154079	Nguyễn Hồng	Sơn	DH17OT					6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyễn (100)

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01																														
STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên										Tô điểm lẻ									
65	17154080	Nguyễn Văn	Son	DH17OT						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
66	17154082	Võ Hoàng	Son	DH17OT						7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
67	17154083	Châu Phước	Tài	DH17OT						8.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩										○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
68	17113179	Trịnh Xuân	Tâm	DH17OT						5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
69	17154086	Lê Minh	Tấn	DH17OT						6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●									
70	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT						0	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
71	17154092	Dương Hữu	Thành	DH17OT						7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
72	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT						8.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨									
73	17154094	Huỳnh Phước	Thạnh	DH17OT						7.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
74	17154090	Nguyễn Đình	Thắng	DH17OT						5.9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●									
75	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT						6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
76	17154096	Nguyễn Tấn	Thọ	DH17OT						6.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
77	17154097	Nguyễn Văn	Thông	DH17OT						7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
78	17154100	Nguyễn Phước	Thuận	DH17OT						6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨									
79	17154103	Nguyễn Quang	Tiến	DH17OT						7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨									
80	17154104	Nguyễn Võ Minh	Tiến	DH17OT						7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩										○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨									



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
81	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT						7.3	00123456●8910	012●456789
82	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT						7.6	00123456●8910	012345●789
83	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT						9	0012345678●10	●123456789
84	17154110	Lê Thị Thảo Trinh	DH17OT						8.6	001234567●910	012345●789
85	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT						6.2	0012345●78910	01●3456789
86	17154113	Võ Thương Trường	DH17OT						7.6	00123456●8910	012345●789
87	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT						7.3	00123456●8910	012●456789
88	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT						6.2	0012345●78910	01●3456789
89	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT						8.3	001234567●910	012●456789
90	17154120	Nguyễn Thành Vinh	DH17OT						6	0012345●78910	●123456789
91	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT						6.6	0012345●78910	012345●789
92	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT						7.2	00123456●8910	01●3456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

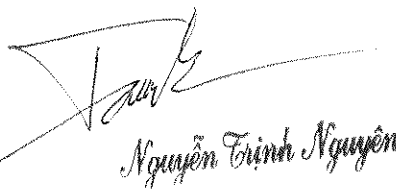
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Trịnh Nguyên


Nguyễn Trịnh Nguyên



Mã nhận dạng 00769

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Ô tô sử dụng năng lượng mới(207717)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 001_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT				9.1	4.4	5.8	0012345678910	0123456789
2	17154004	Nguyễn Ngọc Đoan	DH17OT				8.5	5.2	6.2	0012345678910	0123456789
3	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh	DH17OT				9.1	5.4	6.5	0012345678910	0123456789
4	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT				8.5	5.6	6.5	0012345678910	0123456789
5	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT				8.5	4.6	5.8	0012345678910	0123456789
6	17154010	Vũ Trọng Nguyên	DH17OT				8.5	6	6.8	0012345678910	0123456789
7	17154022	Đinh Nguyễn Đình	DH17OT				8.5	5.8	6.5	0012345678910	0123456789
8	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT				8.5	5.8	7.1	0012345678910	0123456789
9	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT				8.5	7.2	7.6	0012345678910	0123456789
10	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT				10	6.8	7.8	0012345678910	0123456789
11	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT				8.5	6.6	7.2	0012345678910	0123456789
12	17154016	Nguyễn Khoa Điền	DH17OT				8.5	5.4	6.3	0012345678910	0123456789
13	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT				8.5	6.6	7.2	0012345678910	0123456789
14	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	DH17OT				8.9	6	6.9	0012345678910	0123456789
15	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT				8.3	5.8	6.5	0012345678910	0123456789
16	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT				8.3	6	6.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00769

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Ôtô sử dụng năng lượng mới(207717)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 001_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	Hải	DH17OT			8.9	7.2	7.7	0012345678910	0123456789
18	17154033	Ngô Minh	Hoàng	DH17OT			8.9	6.6	7.3	0012345678910	0123456789
19	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	DH17OT			9.5	6	7.1	0012345678910	0123456789
20	17154035	Nguyễn Thanh	Hùng	DH17OT			10	7	7.9	0012345678910	0123456789
21	17154036	Hà Quang	Huy	DH17OT			8.3	6.6	7.1	0012345678910	0123456789
22	17154038	Lê Tuấn	Khang	DH17OT			8.9	5.2	6.3	0012345678910	0123456789
23	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT			8.3	6.2	6.8	0012345678910	0123456789
24	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	DH17OT			8.3	5.2	6.1	0012345678910	0123456789
25	17154042	Nguyễn Quốc	Khánh	DH17OT			8.3	5	6	0012345678910	0123456789
26	17154043	Nguyễn Văn	Khánh	DH17OT			8.9	4.4	5.7	0012345678910	0123456789
27	17154044	Trần Anh	Khoa	DH17OT			8.9	6.6	7.3	0012345678910	0123456789
28	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT			8.3	6.2	6.8	0012345678910	0123456789
29	17154045	Trần Đăng	Khoa	DH17OT			8.3	6	6.7	0012345678910	0123456789
30	17154047	Phạm Tấn	Kiệt	DH17OT			8.3	5.2	6.1	0012345678910	0123456789
31	17154053	Phan Tấn	Lộc	DH17OT			8.3	5.6	6.4	0012345678910	0123456789
32	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT			6.5	5.8	6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00769

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Ô tô sử dụng năng lượng mới(207717)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 001_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT				8.3	5.6	6.4	0012345678910	0123456789
34	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT							0012345678910	0123456789
35	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT				8.9	5.4	6.4	0012345678910	0123456789
36	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT				8	5.4	6.2	0012345678910	0123456789
37	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT				8	4.6	5.6	0012345678910	0123456789
38	18454010	Đỗ Nhật Thành	LT18OT				8.3	5.2	6.1	0012345678910	0123456789
39	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT				8	5.2	6	0012345678910	0123456789
40	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT				8.3	7.2	7.5	0012345678910	0123456789
41	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT				8.3	5.4	6.3	0012345678910	0123456789
42	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT				9.5	6.6	7.5	0012345678910	0123456789
43	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT				8.3	6.8	7.2	0012345678910	0123456789
44	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT				8.3	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
45	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT				8.3	5.6	6.4	0012345678910	0123456789
46	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT				8.3	5.2	6.1	0012345678910	0123456789
47	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT				8.3	5	6	0012345678910	0123456789
48	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT				8.3	4.8	5.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00769

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Ô tô sử dụng năng lượng mới(207717)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 001_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT				8.3	5	6	0012345678910	0123456789
50	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT				8.3	5.12	6.1	0012345678910	0123456789
51	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT				8.3	5.14	6.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 50 Số sinh viên vắng 0.1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cử Quang Trí

Bùi Công Hành

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00770

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn Anh	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			8		6	6,6	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	17154010	Vũ Trọng Nguyên Cương	DH17OT			8		6	6,6	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	18454002	Đặng Văn Đạt	LT18OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			8		8	8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			8		7	7,3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
13	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT			8		7	7,3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
14	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			8		5	5,9	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
15	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			8		3	4,5	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
16	17154023	Nguyễn Hoàng Trường Giang	DH17OT			8		9	8,7	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9



Mã nhận dạng 00770

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
18	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc Hải	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
19	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
20	17154032	Lê Huy Hoàng	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
21	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
22	17154034	Nguyễn Tấn Hùng	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
23	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT			8		5	5,9	0012345678910	0123456789
24	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
25	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
26	17154039	Phạm Hoàng Khang	DH17OT			8		5	5,9	0012345678910	0123456789
27	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789
28	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
29	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT			9		2	4,1	0012345678910	0123456789
30	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
31	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
32	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00770

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
34	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
35	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
36	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
37	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
38	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
39	17154060	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH17OT			8		5	5,9	0012345678910	0123456789
40	17154061	Phan Thị Hoài Nhã	DH17OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
41	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
42	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
43	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT			8		00	2,4	0012345678910	0123456789
44	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
45	18454018	Lê Minh Quý	LT18OT			8		4	5,2	0012345678910	0123456789
46	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
47	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
48	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00770

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
50	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
51	18454015	Huỳnh Ngọc Thịnh	LT18OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
52	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
53	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
54	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789
55	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			8		00	2,4	0012345678910	0123456789
56	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
57	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT			8		00	2,4	0012345678910	0123456789
58	17154110	Lê Thị Thảo Trinh	DH17OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789
59	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
60	18454012	Nguyễn Phan Tuấn	LT18OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
61	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
62	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
63	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00770

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **DH17OT_01** Tổ Thi **001_DH17OT_01** Tên CBGD **Lê Văn Điện**
Ngày Thi **19/08/2020** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **TV302**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	------------	------------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 62. Số sinh viên vắng 0....

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Phan Minh Hiền

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 02

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 02											Điểm phần nguyên		Tô điểm lẻ	
STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết				
1	17154012	Nguyễn Quân	Đạt	DH17OT						7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
2	17154024	Phạm Văn	Giàu	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
3	17154025	Hồ Việt	Hải	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
4	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	DH17OT						7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
5	17154035	Nguyễn Thanh	Hùng	DH17OT						7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
6	17154040	Phạm Văn	Khang	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
7	17154043	Nguyễn Văn	Khánh	DH17OT						7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
8	17154044	Trần Anh	Khoa	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
9	17154045	Trần Đăng	Khoa	DH17OT						7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
10	17154057	Trần Văn Hoài	Nam	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
11	17154060	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
12	17154062	Hồ Tấn	Nhân	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
13	17154063	Lê Hoài	Nhân	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
14	17154069	Lê Văn Tấn	Phát	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
15	17154070	Nguyễn Thanh	Phong	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		
16	17154079	Nguyễn Hồng	Son	DH17OT						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨		

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT						7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
18	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT						7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
19	17154916	Tất Vĩnh Thành	DH17OT						7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
20	17154094	Huỳnh Phước Thạnh	DH17OT						7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
21	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT						7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
22	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT						7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
23	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Cán bộ chấm thi 2

Paul

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Nguyễn Văn Tuấn Anh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT						7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
2	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
4	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT						7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
5	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT						7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
6	17154016	Nguyễn Khoa Điên	DH17OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT						6,7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
8	17154023	Nguyễn Hoàng Trường Giang	DH17OT						7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
9	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT						7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT						7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT						7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT						7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
14	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT						7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
15	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT						7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
16	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

Cán bộ chấm thi 2

Cán bộ chấm thi 1


Nguyễn Văn Tuấn Anh



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154003	Lê Đức Anh	DH170T						7.2	0012345678910	0123456789
2	17154009	Nguyễn Thành Công	DH170T						6.7	0012345678910	0123456789
3	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH170T						7.0	0012345678910	0123456789
4	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH170T						6.8	0012345678910	0123456789
5	16154021	Phạm Hồng Đức	DH160T						7.3	0012345678910	0123456789
6	15154019	Võ Duy Hà	DH150T						6.0	0012345678910	0123456789
7	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH170T						7.2	0012345678910	0123456789
8	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH170T						6.4	0012345678910	0123456789
9	17154030	Lê Quang Hoan	DH170T						7.7	0012345678910	0123456789
10	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH160T						6.6	0012345678910	0123456789
11	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH170T						7.0	0012345678910	0123456789
12	17154053	Phan Tấn Lộc	DH170T						7.2	0012345678910	0123456789
13	17154061	Phan Thị Hoài Nhã	DH170T						7.0	0012345678910	0123456789
14	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH170T						7.3	0012345678910	0123456789
15	17154078	Lê Thanh Sơn	DH170T						6.7	0012345678910	0123456789
16	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH170T						6.8	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	17113179	Trịnh Xuân Tâm	DH17OT						6.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT						6.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT						7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT						6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	17154113	Võ Thương Trường	DH17OT						8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	17154118	Lê Văn Tùng	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT						8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT						8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn Anh	DH17OT						7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT						7.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT						7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT						7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT						7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc Hải	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	17154032	Lê Huy Hoàng	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT						7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	17154039	Phạm Hoàng Khang	DH17OT						7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT						6.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT						7.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT						7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT						7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 06

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT						7.3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
18	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT						6.6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
19	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT						6.6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
20	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT						7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT						7.1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	17154120	Nguyễn Thành Vinh	DH17OT						7.2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨

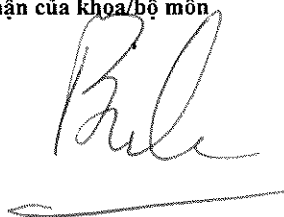
Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 1


Nguyễn Văn Tuấn Anh

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Bùi Công Hành (CK011)

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT				10	9,5	9,7	○○○12345678●10	○123456●89
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT				10	9	9,4	○○○12345678●10	○123●56789
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT				9	9,5	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT				9,2	9	9	○○○12345678●10	●123456789
5	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT				9	9,5	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
6	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT				10	9	9,4	○○○12345678●10	○123●56789
7	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT				9	9	9	○○○12345678●10	●123456789
8	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT				9	9	9	○○○12345678●10	●123456789
9	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT				9	9	9	○○○12345678●10	●123456789
10	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT				10	9	9,4	○○○12345678●10	○123●56789
11	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT				9	9	9	○○○12345678●10	●123456789
12	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT				10	9,5	9,7	○○○12345678●10	○123456●89
13	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT				10	9	9,4	○○○12345678●10	○123●56789
14	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT				9	9,5	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
15	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT				10	9	9,4	○○○12345678●10	○123●56789
16	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT				10	9,5	9,7	○○○12345678●10	○123456●89



Mã nhận dạng 00558

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Bùi Quý Hoàn (CK011)

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT				10	9	9,4	0012345678●10	0123●56789
18	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT				9,9	9	9	0012345678●10	●123456789
19	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789
20	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT				10	9	9,4	0012345678●10	0123●56789
21	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789
22	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789
23	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT				10	9	9,4	0012345678●10	0123●56789
24	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789
25	16154055	Y-Những Knul	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789
26	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT				10	9,5	9,7	0012345678●10	0123456●89
27	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT				10	9,5	9,7	0012345678●10	0123456●89
28	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT				10	9	9,4	0012345678●10	0123●56789
29	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT				10	9,5	9,7	0012345678●10	0123456●89
30	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789
31	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT				10	9,5	9,7	0012345678●10	0123456●89
32	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT				9	9	9	0012345678●10	●123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Bùi Công Hành (CK011)

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
33	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT				9	9	9	00123456789	0123456789
34	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT				9	9	9	00123456789	0123456789
35	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT				10	9	9,4	00123456789	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Trịnh Nguyễn

Bùi Công Hành



Mã nhận dạng 00772

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện động cơ(207732)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			7	10	4.8	6.5	0012345678910	0123456789
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			6	10	6.4	7	0012345678910	0123456789
3	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			7	10	4.2	6.2	0012345678910	0123456789
4	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT			7	10	4.4	6.3	0012345678910	0123456789
5	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			8.5	10	6.4	7.8	0012345678910	0123456789
6	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT			7	10	4.6	6.4	0012345678910	0123456789
7	17154015	Hồ Thanh Điền	DH17OT			8	10	5.2	7	0012345678910	0123456789
8	17154016	Nguyễn Khoa Điền	DH17OT			7.5	10	5.4	7	0012345678910	0123456789
9	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			7	10	5.2	6.7	0012345678910	0123456789
10	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			7	10	4.2	6.2	0012345678910	0123456789
11	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT			6	10	3	5.3	0012345678910	0123456789
12	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT			6.5	10	5.4	6.7	0012345678910	0123456789
13	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT			9	10	5.8	7.6	0012345678910	0123456789
14	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT			6	10	5.4	6.5	0012345678910	0123456789
15	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT			7	10	3.8	6.0	0012345678910	0123456789
16	17154030	Lê Quang Hoan	DH17OT			7	10	4.4	6.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00772

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện động cơ(207732)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi 001_DH17OT_02

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV302

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154032	Lê Huy Hoàng	DH17OT			8	10	4	6.4	0012345678910	0123456789
18	17154034	Nguyễn Tấn Hùng	DH17OT			8	10	4.2	6.5	0012345678910	0123456789
19	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT			8.5	10	4.2	7	0012345678910	0123456789
20	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT			8.5	10	4	6.6	0012345678910	0123456789
21	17154039	Phạm Hoàng Khang	DH17OT			7	10	5.2	6.7	0012345678910	0123456789
22	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT			8	10	5	6.9	0012345678910	0123456789
23	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT			7	10	3.8	6	0012345678910	0123456789
24	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT			7	10	5	6.6	0012345678910	0123456789
25	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT			6.5	10	5.8	6.9	0012345678910	0123456789
26	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT			8	10	4.6	6.7	0012345678910	0123456789
27	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT			8	10	3.8	6.3	0012345678910	0123456789
28	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT			7.5	10	4.2	6.4	0012345678910	0123456789
29	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT			8.5	10	6.2	7.7	0012345678910	0123456789
30	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT			6.5	10	4.4	6.2	0012345678910	0123456789
31	17154057	Trần Văn Hoài Nam	DH17OT			8.5	10	5.4	7.3	0012345678910	0123456789
32	17154060	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH17OT			8	10	5.2	7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00772

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện động cơ(207732)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154061	Phan Thị Hoài	Nhã	Nhã		7,5	10	4,4	6,5	0012345678910	0123456789
34	17154062	Hồ Tấn	Nhân	Nhân		6,5	10	4,8	6,4	0012345678910	0123456789
35	17154063	Lê Hoài	Nhân	Nhân		7,5	10	4,4	6,5	0012345678910	0123456789
36	17154064	Nguyễn Thành	Nhân	Nhân		6	10	5,8	6,7	0012345678910	0123456789
37	17154066	Đình Xuân	Nhật	Nhật		8,5	10	3,8	6,5	0012345678910	0123456789
38	17154070	Nguyễn Thanh	Phong	Phong		9	10	5,2	7,3	0012345678910	0123456789
39	17154074	Đỗ Trung	Quân	Quân		7	10	4,2	6,2	0012345678910	0123456789
40	17154078	Lê Thanh	Son	Son		7	10	3,2	5,7	0012345678910	0123456789
41	17154079	Nguyễn Hồng	Son	Son		8	10	5	6,9	0012345678910	0123456789
42	17154080	Nguyễn Văn	Son	Son		8	10	5,4	7,1	0012345678910	0123456789
43	17154081	Phạm Trương Hồng	Son	Son		7	10	4	6,1	0012345678910	0123456789
44	17154083	Châu Phước	Tài	Tài		7	10	4,6	6,4	0012345678910	0123456789
45	17154092	Dương Hữu	Thành	Thành		8	10	5,6	7,2	0012345678910	0123456789
46	17154916	Tất Vĩnh	Thành	Thành		9	10	4,6	7	0012345678910	0123456789
47	17154094	Huỳnh Phước	Thạnh	Thạnh		8,5	10	4,2	6,7	0012345678910	0123456789
48	17154090	Nguyễn Đình	Thắng	Thắng		9	10	3,4	6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00772

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện động cơ(207732)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			0	0	5.4	1.7	0002345678910	0123456789
50	17154098	Trần Đình	DH17OT			8	10	5	6.9	0012345678910	0123456789
51	17154100	Nguyễn Phước	DH17OT			8	10	4.8	6.8	0012345678910	0123456789
52	17154102	Lê Cao Quốc	DH17OT			8	10	4.6	6.7	0012345678910	0123456789
53	17154103	Nguyễn Quang	DH17OT			7	10	5.4	6.8	0012345678910	0123456789
54	17154104	Nguyễn Võ Minh	DH17OT			8.5	10	5.2	7.2	0012345678910	0123456789
55	17154108	Trần Văn	DH17OT			8	10	3.6	6.2	0012345678910	0123456789
56	17154110	Lê Thị Thảo	DH17OT			8	10	5.8	7.3	0012345678910	0123456789
57	17154112	Trần Nguyễn Xuân	DH17OT			7	10	5.6	6.9	0012345678910	0123456789
58	17154113	Võ Thương	DH17OT			7	10	4.4	6.3	0012345678910	0123456789
59	17154117	Phan Anh	DH17OT			8	10	4.8	6.8	0012345678910	0123456789
60	17154118	Lê Văn	DH17OT			9	10	5.6	7.5	0012345678910	0123456789
61	17154119	Nguyễn Minh	DH17OT			8.5	10	5.4	7.3	0012345678910	0123456789
62	17154122	Đặng Bá	DH17OT			8	10	3.6	6.2	0012345678910	0123456789
63	17154123	Lý Hoàng	DH17OT			8	10	6	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00772

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện động cơ(207732)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyễn

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV302

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 62 Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh
Nguyễn Thanh Phong

Nguyễn Trịnh Nguyễn

Nguyễn Trịnh Nguyễn

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00773

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Hệ thống điện động cơ(207732)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 T. %	Đ2 C. %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154004	Nguyễn Ngọc	Đoan Anh	DH17OT			8	10	5.6	7.5	0012345678910	0123456789
2	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh	Châu	DH17OT			8	10	5.4	7.1	0012345678910	0123456789
3	17154009	Nguyễn Thành	Công	DH17OT			8	10	4.8	6.8	0012345678910	0123456789
4	17154018	Trần Thế	Dur	DH17OT			8	10	5.2	7.0	0012345678910	0123456789
5	17154011	Đặng Thành	Đạt	DH17OT			8.5	10	6.6	7.9	0012345678910	0123456789
6	17154012	Nguyễn Quân	Đạt	DH17OT			9	10	6	7.7	0012345678910	0123456789
7	17154021	Trần Minh	Đức	DH17OT			7	10	5.8	7	0012345678910	0123456789
8	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	DH17OT			8	10	4.6	6.7	0012345678910	0123456789
9	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	Hải	DH17OT			9	10	6.4	7.9	0012345678910	0123456789
10	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT			8	10	4.4	6.6	0012345678910	0123456789
11	17154033	Ngô Minh	Hoàng	DH17OT			8.5	10	6.6	7.9	0012345678910	0123456789
12	17154036	Hà Quang	Huy	DH17OT			7	10	5	6.6	0012345678910	0123456789
13	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	DH17OT			7	10	5.4	6.8	0012345678910	0123456789
14	17154051	Chiêm Phước	Lộc	DH17OT			8.5	10	7.4	8.3	0012345678910	0123456789
15	17154058	Phạm Sĩ	Nguyên	DH17OT			8.5	10	5.6	7.4	0012345678910	0123456789
16	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT			6.5	10	4.2	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00773

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện động cơ(207732)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_03

Tổ Thi 001_DH17OT_03

Tên CBGD Nguyễn Trinh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD203

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154069	Lê Văn Tấn	Phát			8	10	5.2	7	0012345678910	0123456789
18	17154071	Trần Huỳnh	Phúc			8.5	10	4	6.6	0012345678910	0123456789
19	17154072	Trần Thanh	Phúc			8	10	6	7.4	0012345678910	0123456789
20	17154073	Đặng Hữu	Phước			9	10	6.2	7.8	0012345678910	0123456789
21	17154075	Cao Việt	Quang			6	10	6.4	7	0012345678910	0123456789
22	17154082	Võ Hoàng	Son			8	10	4.4	6.6	0012345678910	0123456789
23	17113179	Trịnh Xuân	Tâm			8.5	10	5	7.1	0012345678910	0123456789
24	17154086	Lê Minh	Tấn			8.5	10	6	7.6	0012345678910	0123456789
25	17154088	Võ Văn	Thạch			7.5	10	4	6.3	0012345678910	0123456789
26	17154096	Nguyễn Tấn	Thọ			8.5	10	4	6.6	0012345678910	0123456789
27	17154097	Nguyễn Văn	Thông			7.5	10	4	6.3	0012345678910	0123456789
28	17154105	Nguyễn Trung	Tín			7	10	5.4	6.8	0012345678910	0123456789
29	17154107	Nguyễn Văn	Toàn			7	10	5.2	6.7	0012345678910	0123456789
30	17154116	Nguyễn Anh	Tuấn			7	10	3.6	5.9	0012345678910	0123456789
31	17154915	Nguyễn Xuân	Văn			7	10	3.8	6	0012345678910	0123456789
32	17154120	Nguyễn Thành	Vinh			8	10	3.6	6.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00773

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Hệ thống điện động cơ(207732)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD203

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Lê Văn Điện


Nguyễn Thanh Nghị


Nguyễn Trịnh Nguyên


Nguyễn Trịnh Nguyên



Mã nhận dạng 00774

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động cơ ô tô nâng cao(207733)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT				6.5	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT				7	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
3	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn Anh	DH17OT				8.5	8.3	7.8	0012345678910	0123456789
4	18454001	Vì Đức Anh	LT18OT				6	6.8	6.6	0012345678910	0123456789
5	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT				6.5	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
6	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT				7.5	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
7	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT				6.5	8.3	7.8	0012345678910	0123456789
8	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT				6.5	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
9	17154010	Vũ Trọng Nguyên Cương	DH17OT				6.5	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
10	17154022	Đình Nguyễn Đình Duy	DH17OT				6.4	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
11	17154018	Trần Thế Dur	DH17OT				6.4	7.5	7.2	0012345678910	0123456789
12	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT				10	8.8	9.2	0012345678910	0123456789
13	18454002	Đặng Văn Đạt	LT18OT				6.5	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
14	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT				6.5	8.3	7.8	0012345678910	0123456789
15	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT				8.4	9	8.8	0012345678910	0123456789
16	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT				6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00774

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154016	Nguyễn Khoa	Điện	DH17OT			6.4	6.8	6.7	0012345678910	0123456789
18	17154017	Nguyễn Thành	Đô	DH17OT			6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789
19	17154019	Nguyễn Hữu	Đức	DH17OT			6.4	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
20	17154021	Trần Minh	Đức	DH17OT			6.4	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
21	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	DH17OT			8.4	8.8	8.7	0012345678910	0123456789
22	17154024	Phạm Văn	Giàu	DH17OT			6.4	8	7.5	0012345678910	0123456789
23	17154025	Hồ Việt	Hải	DH17OT			6.4	8	7.5	0012345678910	0123456789
24	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	Hải	DH17OT			9.4	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
25	18454004	Trần Ngọc	Hải	LT18OT			6	8.3	7.6	0012345678910	0123456789
26	18454007	Huỳnh Ngọc	Hiếu	LT18OT			6.3	8.8	8	0012345678910	0123456789
27	17154027	Lê Hồng	Hiếu	DH17OT			6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789
28	17154029	Phan Thanh	Hiếu	DH17OT			6.4	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
29	17154030	Lê Quang	Hoan	DH17OT			8.4	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
30	17154032	Lê Huy	Hoàng	DH17OT			6.4	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
31	17154033	Ngô Minh	Hoàng	DH17OT			6.4	8	7.5	0012345678910	0123456789
32	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	DH17OT			6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00774

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi

001_DH17OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT				6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789
34	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT				7.4	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
35	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT				6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 35. Số sinh viên vắng 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Thị Phương Thảo

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00775

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 002_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154039	Phạm Hoàng Khang	DH17OT				6.4	6.3	6.3	0012345678910	0123456789
2	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT				6.6	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
3	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT				6.6	6.3	6.4	0012345678910	0123456789
4	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT				7.1	7.3	7.2	0012345678910	0123456789
5	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT				6.6	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
6	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT				6.6	8.3	7.8	0012345678910	0123456789
7	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT				6.6	7.5	7.2	0012345678910	0123456789
8	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT				6.6	7.5	7.2	0012345678910	0123456789
9	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT				6.6	6.3	6.4	0012345678910	0123456789
10	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT				8.1	9	8.7	0012345678910	0123456789
11	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT				6.6	9	8.3	0012345678910	0123456789
12	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT				6.6	8.3	7.8	0012345678910	0123456789
13	17154057	Trần Văn Hoài Nam	DH17OT				7	9.3	8.6	0012345678910	0123456789
14	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT				6.5	8	7.6	0012345678910	0123456789
15	17154060	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH17OT				6.5	7.3	7.1	0012345678910	0123456789
16	17154061	Phan Thị Hoài Nhã	DH17OT				6.5	8	7.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00775

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 002_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT				6.5	7	6.9	0012345678910	0123456789
18	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT				6.5	7.5	7.2	0012345678910	0123456789
19	18454009	Lê Hữu Nhân	LT18OT				6	7.3	6.9	0012345678910	0123456789
20	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT				6.5	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
21	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT				6.5	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
22	17154069	Lê Văn Tấn Phát	DH17OT				7.5	8.8	8.4	0012345678910	0123456789
23	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT				8	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
24	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT				6.5	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
25	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT				6.4	9	8.2	0012345678910	0123456789
26	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT				7	8.3	7.9	0012345678910	0123456789
27	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT				6.5	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
28	18454018	Lê Minh Quý	LT18OT				6	7.8	7.3	0012345678910	0123456789
29	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT				6.4	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
30	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT				6.4	8	7.5	0012345678910	0123456789
31	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT				6.4	7.8	7.4	0012345678910	0123456789
32	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT				6.4	7	6.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 00775

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi

002_DH17OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

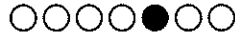
09:45

Phòng Thi

TV303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT				6.4	8	7.5	0012345678910	0123456789
34	17113179	Trịnh Xuân Tâm	DH17OT				6.5	8	7.6	0012345678910	0123456789
35	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT				6.4	8.3	7.7	0012345678910	0123456789
36	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT				6.3	9	8.2	0012345678910	0123456789
37	18454010	Đỗ Nhật Thành	LT18OT				6	6.8	6.6	0012345678910	0123456789
38	17154916	Tất Vĩnh Thành	DH17OT				9.5	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
39	17154094	Huỳnh Phước Thạnh	DH17OT				6.8	8	7.6	0012345678910	0123456789
40	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT				6.4	8.8	8.1	0012345678910	0123456789
41	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT				6.3	6	6.1	0012345678910	0123456789
42	18454014	Võ Lê Phú Thiện	LT18OT				6	4.3	4.8	0012345678910	0123456789
43	18454015	Huỳnh Ngọc Thịnh	LT18OT				6	7.8	7.3	0012345678910	0123456789
44	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT				6.8	7	6.9	0012345678910	0123456789
45	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT				6.3	7.8	7.3	0012345678910	0123456789
46	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT				6.3	8.8	8	0012345678910	0123456789
47	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT				6.3	8	7.5	0012345678910	0123456789
48	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT				6.3	5.8	5.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00775

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 002_DH17OT_01

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154104	Nguyễn Võ Minh	Tiến				6.3	8.3	7.7	0012345678910	0123456789
50	17154105	Nguyễn Trung	Tín				6.3	8.8	8	0012345678910	0123456789
51	17154107	Nguyễn Văn	Toàn				6.3	7.8	7.3	0012345678910	0123456789
52	17154108	Trần Văn	Trà				6.3	8.8	8	0012345678910	0123456789
53	17154110	Lê Thị Thảo	Trình				6.3	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
54	18454011	Lê Sỹ Đình	Trung				6.8	8	7.6	0012345678910	0123456789
55	17154112	Trần Nguyễn Xuân	Trường				6.8	7.8	7.5	0012345678910	0123456789
56	17154113	Võ Thương	Trường				6.3	8.8	8	0012345678910	0123456789
57	17154116	Nguyễn Anh	Tuấn				6.3	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
58	18454012	Nguyễn Phan	Tuấn				6.8	8	7.6	0012345678910	0123456789
59	17154117	Phan Anh	Tuấn				6.3	8	7.5	0012345678910	0123456789
60	17154118	Lê Văn	Tùng				6.3	8.8	8	0012345678910	0123456789
61	17154915	Nguyễn Xuân	Văn				7.3	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
62	17154119	Nguyễn Minh	Viễn				7.8	9	8.6	0012345678910	0123456789
63	17154120	Nguyễn Thành	Vinh				6.3	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
64	17154122	Đặng Bá	Vũ				6.3	7.5	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00775

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động cơ ô tô nâng cao(207733)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi

002_DH17OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV303

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT				6.5	8.5	7.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi **55** Số sinh viên vắng **0**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Lê Khỏe Dâu

Cán bộ coi thi 2

N. V. Kiệp

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Nguyễn Trịnh Nguyên

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Nguyễn Trịnh Nguyên

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00734

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động cơ đốt trong(207333)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi **001_DH18OT_02**

Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT101**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154001	Quách Trường An	DH18OT			8.5	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
2	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			8	10	4	6.4	0012345678910	0123456789
3	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			8.5	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
4	18154013	Phạm Minh Chí	DH18OT			7.8	10	6.8	7.7	0012345678910	0123456789
5	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			8	10	5.2	7	0012345678910	0123456789
6	18154015	Nguyễn Chí Cường	DH18OT			8.5	10	7.2	8.1	0012345678910	0123456789
7	18154018	Huỳnh Công Danh	DH18OT			8.5	10	6.5	7.7	0012345678910	0123456789
8	18154031	Nguyễn Minh Dương	DH18OT			8.5	10	4.7	6.8	0012345678910	0123456789
9	18154017	Nguyễn Tấn Đại	DH18OT			8.5	10	5.2	7.1	0012345678910	0123456789
10	18154024	Nguyễn Phi Đình	DH18OT			7.8	10	7.7	8.2	0012345678910	0123456789
11	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			8	10	5.3	7.1	0012345678910	0123456789
12	17118034	Huỳnh Văn Hiếu	DH17CK			8	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
13	18154039	Vũ Xuân Hòa	DH18OT			8	10	5.7	7.3	0012345678910	0123456789
14	18154046	Nguyễn Hoàng Huy	DH18OT			8.5	10	5.2	7.1	0012345678910	0123456789
15	18154047	Nguyễn Hữu Minh	DH18OT			7.8	10	6	7.3	0012345678910	0123456789
16	18154041	Nguyễn Minh Hưng	DH18OT			8.8	10	4.8	7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00734

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ đốt trong(207333)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi

001_DH18OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154056	Cao Trung Kiên	DH18OT			8.3	10	7.2	8.1	0012345678910	0123456789
18	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			7.8	10	6	7.3	0012345678910	0123456789
19	18154064	Nguyễn Văn Lợi	DH18OT			8.3	10	5	7	0012345678910	0123456789
20	17118059	Nguyễn Hoàng Yên	DH17CK			8.5	10	7	8.1	0012345678910	0123456789
21	18154070	Nguyễn Hoàng Nam	DH18OT			7.5	10	5.2	6.9	0012345678910	0123456789
22	18154072	Phan Thành Nam	DH18OT			7.5	10	4	6.3	0012345678910	0123456789
23	18154075	Huỳnh Trọng Nghĩa	DH18OT			8	10	5.8	7.3	0012345678910	0123456789
24	18154076	Văn Hữu Nghĩa	DH18OT			8	10	5.3	7.1	0012345678910	0123456789
25	18154086	Võ Đình Nhân	DH18OT			8	10	6.3	7.3	0012345678910	0123456789
26	18154088	Nguyễn Đình Nhật	DH18OT			8.5	10	8.2	8.7	0012345678910	0123456789
27	18154089	Đoàn Minh Nhựt	DH18OT			8	10	5	6.9	0012345678910	0123456789
28	18154090	Trần Nguyễn Minh Nhựt	DH18OT			7.5	10	5	6.8	0012345678910	0123456789
29	18154096	Quách THạnh Phú	DH18OT			8.5	10	4.8	7	0012345678910	0123456789
30	18154104	Lê Duy Quốc	DH18OT			8.5	10	8.2	8.7	0012345678910	0123456789
31	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			7.8	10	3.8	6.2	0012345678910	0123456789
32	17118092	Lê Văn Sơn	DH17CK			7.8	10	4.5	6.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00734

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động cơ đốt trong(207333)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tô Thi **001_DH18OT_02**

Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT101**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT			7.8	10	2.8	5.7	0012345678910	0123456789
34	18154108	Trương Thành Tấn	DH18OT			7.8	10	6.8	6.8	0012345678910	0123456789
35	17154088	Võ Văn Thạch	DH17OT			8.3	10	5.8	7.4	0012345678910	0123456789
36	18154114	Nguyễn Quốc Thắng	DH18OT			8.3	10	5	7.1	0012345678910	0123456789
37	17154102	Lê Cao Quốc Tiến	DH17OT			8.3	10	5.3	7.1	0012345678910	0123456789
38	18154126	Võ Minh Trí	DH18OT			8.8	10	4.2	6.7	0012345678910	0123456789
39	18118182	Ngô Văn Viết	DH18CK			8.3	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
40	18118188	Phan Lý Kim Vũ	DH18CK			8.3	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Lê Văn Việt

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00735

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động cơ đốt trong(207333)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_03**

Tổ Thi **001_DH18OT_03**

Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154004	Lương Tiến Anh	DH18OT			8	10	7.8	8.3	0012345678910	0123456789
2	18154005	Nguyễn Duy Anh	DH18OT			8.3	10	4.5	6.7	0012345678910	0123456789
3	18154006	Phạm Tuấn Anh	DH18OT			8.3	10	4.5	6.7	0012345678910	0123456789
4	18154007	Trần Quyền Anh	DH18OT			8	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
5	18154008	Trịnh Hoàng Anh	DH18OT			8.3	10	4.8	6.9	0012345678910	0123456789
6	18154003	Trương Long Ân	DH18OT			8	10	4.7	6.8	0012345678910	0123456789
7	18154009	Phan Hải Âu	DH18OT			8.3	10	6	7.5	0012345678910	0123456789
8	18154011	Lý Thị Bé	DH18OT			8.3	10	5	7	0012345678910	0123456789
9	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			8.3	10	2.7	8.3	0012345678910	0123456789
10	18154019	Huỳnh Công Danh	DH18OT			7.8	10	7.3	8	0012345678910	0123456789
11	18154027	Đinh Quốc Dũng	DH18OT			6	10	5.3	7.1	0012345678910	0123456789
12	18154028	Phạm Tiến Dũng	DH18OT			7.8	10	5.7	7.2	0012345678910	0123456789
13	18154016	Dương Đình Đại	DH18OT			8	10	7.8	8.3	0012345678910	0123456789
14	18154020	Nguyễn Quang Đạo	DH18OT			7.5	10	4.8	6.7	0012345678910	0123456789
15	18154021	Lâm Gia Đạt	DH18OT			8	10	5.2	7	0012345678910	0123456789
16	18154022	Lưu Quốc Đạt	DH18OT			8.3	10	5.7	7.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00735

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động cơ đốt trong(207333)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_03**

Tổ Thi **001_DH18OT_03**

Tên CBGD **Nguyễn Trịnh Nguyên**

Ngày Thi **19/08/2020**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD301**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154015	Hồ Thanh	Điền	Dien		5,5	10	6,2	6,8	0012345678910	0123456789
18	18154025	Nguyễn Trung	Đinh	Phu		7,8	10	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
19	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	Ngoc		8,3	10	5,7	7,3	0012345678910	0123456789
20	18154033	Lương Văn	Giàu	Luoi		8,5	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
21	18154035	Dương Trọng	Hiếu	Trong		7,8	10	6,5	7,6	0012345678910	0123456789
22	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu	Quang		7,3	10	6	7,2	0012345678910	0123456789
23	18154038	Lê Thanh	Hòa	Thanh		8,3	10	3,5	6,2	0012345678910	0123456789
24	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	Van		7,3	10	5,3	6,8	0012345678910	0123456789
25	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	Viet		8,5	10	5	7,1	0012345678910	0123456789
26	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	Pham		7,3	10	5,5	6,9	0012345678910	0123456789
27	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	Vu						0012345678910	0123456789
28	18154042	Nguyễn Hữu Tron	Hướng	Huong		8,5	10	5	7,4	0012345678910	0123456789
29	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	Nhi		8,5	10	5,8	7,5	0012345678910	0123456789
30	18154052	Trần Chí	Khang	Chi		7,5	10	5,8	7,2	0012345678910	0123456789
31	18154053	Trần Công	Khánh	Con		8,3	10	5,2	7,1	0012345678910	0123456789
32	18154054	Thạch Đăng	Khoa	Dang		7,3	10	6,3	7,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00735

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ đốt trong(207333)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_03

Tổ Thi

001_DH18OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18154058	Đỗ Tuấn Kiệt	DH18OT			7,8	10	4,7	6,7	0012345678910	0123456789
34	18154059	Nguyễn Phan Hoài Lâm	DH18OT			8,3	10	7	8	0012345678910	0123456789
35	18154060	Nguyễn Văn Chí Lâm	DH18OT			7,5	10	4	6,2	0012345678910	0123456789
36	18154061	Chu Phú Lâm	DH18OT			8,3	10	3,8	6,4	0012345678910	0123456789
37	18154063	Nguyễn Xuân Linh	DH18OT			8,3	10	5	7	0012345678910	0123456789
38	18154066	Lưu Kim Long	DH18OT			7	10	5,7	7	0012345678910	0123456789
39	18154068	Phạm Kim Long	DH18OT			7	10	4,7	6,5	0012345678910	0123456789
40	18154071	Nguyễn Thế Nam	DH18OT			7,8	10	6,8	7,7	0012345678910	0123456789
41	18154073	Tạ Hoàng Nam	DH18OT			8,3	10	3,2	6,1	0012345678910	0123456789
42	18154077	Nguyễn Thanh Nghiê	DH18OT			7,3	10	6	7,2	0012345678910	0123456789
43	18154078	Đặng Văn Ngoan	DH18OT			8,5	10	5,8	7,5	0012345678910	0123456789
44	18154081	Võ Nhật Nguyên	DH18OT			7,3	10	4,7	6,5	0012345678910	0123456789
45	18154083	Phạm Minh Nhã	DH18OT			8	10	6	7,4	0012345678910	0123456789
46	18154085	Lê Quốc Nhân	DH18OT							0012345678910	0123456789
47	18154092	Chau Sô Phát	DH18OT							0012345678910	0123456789
48	18154093	Nguyễn Hữu Phát	DH18OT			8,3	10	4,8	6,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00735

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ đốt trong(207333)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_03

Tổ Thi 001_DH18OT_03

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18154095	Nguyễn Văn Phong	DH18OT			8,5	10	7,8	8,5	0012345678910	0123456789
50	18154097	Hồ Hoàng Phúc	DH18OT			6,5	10	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
51	18154099	Trần Hoàng Phúc	DH18OT			8,5	10	6	7,6	0012345678910	0123456789
52	18154100	Mai Trần Phương	DH18OT			8,3	10	5,5	7,2	0012345678910	0123456789
53	18154101	Nguyễn Duy Phương	DH18OT			7,8	10	4,8	6,7	0012345678910	0123456789
54	18154102	Lý Trung Quân	DH18OT			7,3	10	8,3	8,3	0012345678910	0123456789
55	18154105	Đinh Hoàng Sơn	DH18OT			7,3	10	5,3	6,8	0012345678910	0123456789
56	18154107	Nguyễn Hữu Sum	DH18OT							0012345678910	0123456789
57	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật Tào	DH18OT			7,5	10	7,3	7,9	0012345678910	0123456789
58	18154110	Huỳnh Phước Thái	DH18OT			7,8	10	4,8	6,7	0012345678910	0123456789
59	18154111	Phạm Ngọc Thái	DH18OT			8,5	10	6,3	7,7	0012345678910	0123456789
60	18154112	Trần Lê Phương Thái	DH18OT			7,8	10	5,7	7,2	0012345678910	0123456789
61	18154116	Đặng Kim Thảo	DH18OT			7,8	10	4,8	6,7	0012345678910	0123456789
62	18154113	Lê Đức Thắng	DH18OT			7,8	10	5,7	7,2	0012345678910	0123456789
63	18154115	Trần Hữu Thắng	DH18OT			8,5	10	7,2	8,2	0012345678910	0123456789
64	18154117	Trương Quang Thi	DH18OT							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00735

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động cơ đốt trong(207333)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_03

Tổ Thi 001_DH18OT_03

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 19/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18154119	Đoàn Văn Thìn	DH18OT			7,8	10	4,5	6,6	0012345678910	0123456789
66	17154095	Huỳnh Minh Thịnh	DH18OT			7,8	10	4,8	6,7	0012345678910	0123456789
67	18154120	Trần Quốc Thịnh	DH18OT			7,8	10	4	6,3	0012345678910	0123456789
68	18154121	Giang Đại Thuận	DH18OT			7,5	10	5,3	6,9	0012345678910	0123456789
69	18154122	Hồ Văn Thuận	DH18OT			7,8	10	5,7	7,2	0012345678910	0123456789
70	18154124	Nguyễn Hữu Tín	DH18OT			7,3	10	5,5	6,9	0012345678910	0123456789
71	18154125	Nguyễn Văn Toàn	DH18OT			7,3	10	4,2	6,3	0012345678910	0123456789
72	18154129	Trần Mạnh Trường	DH18OT							0012345678910	0123456789
73	18154131	Nguyễn Tài Tuệ	DH18OT			7	10	5,8	7,0	0012345678910	0123456789
74	18154132	Nguyễn Thanh Tùng	DH18OT			7,3	10	4,3	6,5	0012345678910	0123456789
75	18154135	Võ Văn Vũ	DH18OT			7,8	10	7,3	8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 69 Số sinh viên vắng 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

CB CT 3

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 07/07/2020

Bùi Công Hào

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên



Mã nhận dạng 00776

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			8.5	10	9	9.1	0012345678910	0123456789
2	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn Anh	DH17OT			8	10	6	7.4	0012345678910	0123456789
3	18454001	Vì Đức Anh	LT18OT			7	10	4.5	6.4	0012345678910	0123456789
4	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			8.5	10	4.5	6.8	0012345678910	0123456789
5	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT			8	10	4.5	6.7	0012345678910	0123456789
6	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT			8	10	9	8.9	0012345678910	0123456789
7	17154010	Vũ Trọng Nguyên	DH17OT							0012345678910	0123456789
8	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT			8	10	5	6.9	0012345678910	0123456789
9	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT		02	8.5	10	9	9.1	0012345678910	0123456789
10	18454002	Đặng Văn Đạt	LT18OT			8.5	10	3	6.1	0012345678910	0123456789
11	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			8	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
12	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT		02	8	10	9	8.9	0012345678910	0123456789
13	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT			8	10	6	7.4	0012345678910	0123456789
14	17154015	Hồ Thanh Điền	DH17OT			8	10	1.5	5.2	0012345678910	0123456789
15	17154016	Nguyễn Khoa Điền	DH17OT			8.5	10	1.5	5.3	0012345678910	0123456789
16	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT			8	10	5.5	7.15	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00776

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	<i>Giang</i>		8	10	9	8.9	001234567●910	012345678●
18	17154024	Phạm Văn	Giàu	<i>Phạm</i>		8	10	1.5	5.2	0012345●678910	01●3456789
19	15154019	Võ Duy	Hà	<i>Võ</i>		8.5	10	1.5	5.3	0012345●678910	012●456789
20	17154025	Hồ Việt	Hải	<i>Hồ</i>		8	10	7	7.9	00123456●8910	012345678●
21	18454004	Trần Ngọc	Hải	<i>Trần</i>		8	10	4	6.4	0012345●78910	0123●56789
22	18454007	Huỳnh Ngọc	Hiếu	<i>Huỳnh</i>		8.5	10	7	8.05	001234567●910	0●23456789
23	17154033	Ngô Minh	Hoàng	<i>Ngô</i>		8.5	10	8.3	8.7	001234567●910	0123456●89
24	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	<i>Nguyễn</i>		8	10	8.5	8.7	001234567●910	0123456●89
25	17154035	Nguyễn Thanh	Hùng	<i>Nguyễn</i>		8.5	10	5	7.1	00123456●8910	0●23456789
26	17154036	Hà Quang	Huy	<i>Hà</i>		8	10	9	8.9	001234567●910	012345678●
27	17154038	Lê Tuấn	Khang	<i>Lê</i>		9	10	5.8	7.6	00123456●8910	012345●789
28	17154039	Phạm Hoàng	Khang	<i>Phạm</i>		8	10	2	5.4	0012345●678910	0123●56789
29	17154040	Phạm Văn	Khang	<i>Phạm</i>		8	10	5.5	7.2	00123456●8910	01●23456789
30	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	<i>Nguyễn</i>		8	10	2.5	5.7	0012345●678910	0123456●89
31	17154042	Nguyễn Quốc	Khánh	<i>Nguyễn</i>		8	10	3.5	6.2	0012345●78910	01●23456789
32	17154043	Nguyễn Văn	Khánh	<i>Nguyễn</i>		8	10	8.5	8.7	001234567●910	0123456●89



Mã nhận dạng 00776

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT			8	10	7.5	8.2	001234567●910	01●3456789
34	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT			8	10	2	5.4	001234●678910	0123●56789
35	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT			8	10	5.5	7.2	00123456●8910	01●3456789

Số sinh viên dự thi 34 Số sinh viên vắng 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Trí

Bùi Công Hành

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00777

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Hệ thống điện thân xe(207734)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi

002_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi **20/08/2020**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT			8	10	4,3	6.6	0012345●78910	012345●789
2	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT			8.5	10	9	9.1	0012345678●10	0●23456789
3	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT			9	10	5,8	7.6	00123456●8910	012345●789
4	17154057	Trần Văn Hoài	DH17OT			8	10	5,8	7.3	00123456●8910	012●456789
5	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT			8	10	5,2	7	00123456●8910	●123456789
6	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT			8	10	7,5	8.2	001234567●910	01●3456789
7	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT			8	10	0	4.4	00123●5678910	0123●56789
8	17154069	Lê Văn Tấn Phát	DH17OT			8	10	9	8.9	001234567●910	012345678●
9	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT			8	10	9	8.9	001234567●910	012345678●
10	17154072	Trần Thanh Phúc	DH17OT			8	10	8	8.4	001234567●910	0123●56789
11	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT			8.5	10	7,5	8.3	001234567●910	012●456789
12	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT			7	10	8,5	8.4	001234567●910	0123●56789
13	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT			8	10	0	4.4	00123●5678910	0123●56789
14	18454018	Lê Minh Quý	LT18OT			9	10	3	6.2	0012345●78910	01●3456789
15	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT			8	10	2,3	5.6	001234●678910	01234●6789
16	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT			8	10	1,8	5.3	001234●678910	012●456789



Mã nhận dạng 00777

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi 002_DH17OT_02

Tên CBGD Nguyễn Trịnh Nguyên

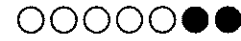
Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi CT102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT			8	10	5	6.9	0012345678910	0123456789
18	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT			7	10	0	4.1	0012345678910	0123456789
19	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT			8.5	10	2	5.6	0012345678910	0123456789
20	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT			8	10	3	5.9	0012345678910	0123456789
21	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT			8	10	9	8.9	0012345678910	0123456789
22	18454010	Đỗ Nhật Thành	LT18OT			0	0	5.3	2.7	0012345678910	0123456789
23	17154094	Huỳnh Phước Thạnh	DH17OT			8	10	3	5.9	0012345678910	0123456789
24	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT			0	0	0	0	0012345678910	0123456789
25	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT			8.5	10	1.5	5.3	0012345678910	0123456789
26	18454014	Võ Lê Phú Thiện	LT18OT			0	0	2	1	0012345678910	0123456789
27	18454015	Huỳnh Ngọc Thịnh	LT18OT			9	10	3	6.2	0012345678910	0123456789
28	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT			8	10	6	7.4	0012345678910	0123456789
29	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT			8	10	7.5	8.2	0012345678910	0123456789
30	17154102	Lê Cao Quốc Tiến	DH17OT			9	10	5	7.2	0012345678910	0123456789
31	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			8.5	10	0	4.6	0012345678910	0123456789
32	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT			8	10	8.5	8.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00777

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

002_DH17OT_02

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT			8	10	5	7.1	0012345678910	0123456789
34	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT			8	10	1.5	5.5	0012345678910	0123456789
35	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT			9	10	6	7.7	0012345678910	0123456789
36	17154110	Lê Thị Thảo	DH17OT			8	10	3.5	6.2	0012345678910	0123456789
37	18454011	Lê Sỹ Đình	LT18OT			9	10	4	6.7	0012345678910	0123456789
38	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT			8.5	10	5.8	7.45	0012345678910	0123456789
39	18454012	Nguyễn Phan Tuấn	LT18OT			9	10	3	6.2	0012345678910	0123456789
40	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT			8	10	7.5	8.15	0012345678910	0123456789
41	17154120	Nguyễn Thành Vinh	DH17OT			8	10	5.5	7.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 44. Số sinh viên vắng 00

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 07/07/2020

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên



Mã nhận dạng 00778

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_03

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			8	10	9	8,9	0012345678910	0123456789
2	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			8	10	0	4,4	0012345678910	0123456789
3	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			8,5	10	7,5	8,3	0012345678910	0123456789
4	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			8,5	10	3	6,1	0012345678910	0123456789
5	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT			8,5	10	5,8	7,5	0012345678910	0123456789
6	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	DH17OT			8	10	5	6,9	0012345678910	0123456789
7	16154030	Yến Quốc	DH16OT			9	10	7,5	8,5	0012345678910	0123456789
8	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT			8	10	8	8,4	0012345678910	0123456789
9	17154028	Phạm Từ Hùng	DH17OT			8	10	0	4,4	0012345678910	0123456789
10	17154029	Phan Thanh	DH17OT			8	10	3	5,9	0012345678910	0123456789
11	17154030	Lê Quang	DH17OT			8	10	9	8,9	0012345678910	0123456789
12	17154032	Lê Huy	DH17OT			8,5	10	8,5	8,8	0012345678910	0123456789
13	17154051	Chiêm Phước	DH17OT			8,5	10	9	9,1	0012345678910	0123456789
14	17154058	Phạm Sĩ	DH17OT			8,5	10	7	8,1	0012345678910	0123456789
15	17154060	Nguyễn Thị Thanh	DH17OT			8	10	6	7,4	0012345678910	0123456789
16	17154061	Phan Thị Hoài	DH17OT			8,5	10	7,3	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00778

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_03

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT			8,5	10	7,3	8,2	0012345678910	0123456789
18	18454009	Lê Hữu Nhân	LT18OT			8,5	10	1,5	5,3	0012345678910	0123456789
19	17154066	Đình Xuân Nhật	DH17OT			8,5	10	6,5	4,8	0012345678910	0123456789
20	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT			9	10	3	6,2	0012345678910	0123456789
21	17113179	Trịnh Xuân Tâm	DH17OT			8,5	10	1,5	5,3	0012345678910	0123456789
22	17154088	Võ Văn Thạch	DH17OT			7	10	0	4,1	0012345678910	0123456789
23	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT			8,5	10	6	7,6	0012345678910	0123456789
24	17154916	Tất Vĩnh Thành	DH17OT			8,5	10	3	6,1	0012345678910	0123456789
25	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			0	0	0	0	0012345678910	0123456789
26	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			8	10	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
27	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT			8	10	4	6,4	0012345678910	0123456789
28	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT			8	10	6	7,4	0012345678910	0123456789
29	17154113	Võ Thương Trường	DH17OT			8	10	5,3	7,1	0012345678910	0123456789
30	17154118	Lê Văn Tùng	DH17OT			8	10	7	7,9	0012345678910	0123456789
31	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT			8	10	8,3	8,6	0012345678910	0123456789
32	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT			8,5	10	7,3	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00778

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện thân xe(207734)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_03

Tổ Thi

001_DH17OT_03

Tên CBGD

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày Thi 20/08/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT			8,5	10	5	7,1	0012345678910	0123456789
34	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			8,5	10	6	7,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 34 Số sinh viên vắng 00

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Điện

Nguyễn Hữu Hoa

Nguyễn Trịnh Nguyên

Nguyễn Trịnh Nguyên

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00126

Trang 1/1

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Tiêu luận tốt nghiệp (207735) - 10

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT						8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT						0,0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT						8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT						8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT						8,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
9	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT						8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT						8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT						8,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Trinh Nguyễn

Nguyễn Trinh Nguyễn

Lê Văn Thiện

Lê Quang Tuấn

Mã nhận dạng 00779

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi

001_DH18OT_02

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154001	Quách Trường An	DH18OT			8		5	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
2	18154008	Trịnh Hoàng Anh	DH18OT			6		1	2,5	○○○●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	18154009	Phan Hải Âu	DH18OT			5		4	4,3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	18154011	Lý Thị Bé	DH18OT			8		8	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	18154015	Nguyễn Chí Cường	DH18OT			7		7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	18154018	Huỳnh Công Danh	DH18OT			7		7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	18154019	Huỳnh Công Danh	DH18OT			7		6	6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	18154028	Phạm Tiến Dũng	DH18OT			7		4	4,9	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	18154031	Nguyễn Minh Dương	DH18OT			7		5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	18154017	Nguyễn Tấn Đại	DH18OT			7		7	7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	18154020	Nguyễn Quang Đạo	DH18OT			7		3	4,2	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	18154021	Lâm Gia Đạt	DH18OT			8		00	2,4	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
13	18154022	Lưu Quốc Đạt	DH18OT			8		3	4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	18154024	Nguyễn Phi Đình	DH18OT			9		9	9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	18154032	Nguyễn Ngọc Giang	DH18OT			8,5		6	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
16	18154035	Dương Trọng Hiếu	DH18OT			9		9	9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00779

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 001_DH18OT_02

Tên CBGD Lê Văn Điện

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
18	18154038	Lê Thanh	Hòa			0		00	0	0012345678910	0123456789
19	18154037	Nguyễn Văn	Hóa			6		2	3,2	0012345678910	0123456789
20	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng			7		4	4,9	0012345678910	0123456789
21	18154048	Phạm Trần Gia	Huy			5		00	1,5	0012345678910	0123456789
22	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy							0012345678910	0123456789
23	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hường			6		1	2,5	0012345678910	0123456789
24	18154053	Trần Công	Khánh			9		9	9	0012345678910	0123456789
25	18154056	Cao Trung	Kiên			8		2	3,8	0012345678910	0123456789
26	18154061	Chu Phú	Lân			6		1	2,5	0012345678910	0123456789
27	18154063	Nguyễn Xuân	Linh			7		1	2,8	0012345678910	0123456789
28	18154066	Lưu Kim	Long			8		2	3,8	0012345678910	0123456789
29	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam			5		00	1,5	0012345678910	0123456789
30	18154071	Nguyễn Thế	Nam			5		00	1,5	0012345678910	0123456789
31	18154072	Phan Thành	Nam			9		00	2,7	0012345678910	0123456789
32	18154073	Tạ Hoàng	Nam			6		3	3,9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 00779

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 001_DH18OT_02

Tên CBGD Lê Văn Điện

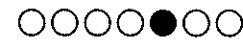
Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18154075	Huỳnh Trọng Nghĩa	DH18OT			8,5		00	2,6	0012345678910	0123456789
34	18154088	Nguyễn Đình Nhật	DH18OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
35	18154089	Đoàn Minh Nhơ	DH18OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
36	18154096	Quách THạnh Phú	DH18OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
37	18154097	Hồ Hoàng Phúc	DH18OT			8,5		4	5,4	0012345678910	0123456789
38	18154099	Trần Hoàng Phúc	DH18OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789
39	18154100	Mai Trần Phương	DH18OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
40	18154101	Nguyễn Duy Phương	DH18OT			5		00	1,5	0012345678910	0123456789
41	18154104	Lê Duy Quốc	DH18OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789
42	18154110	Huỳnh Phước Thái	DH18OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
43	18154111	Phạm Ngọc Thái	DH18OT			5		1	2,2	0012345678910	0123456789
44	18154116	Đặng Kim Thảo	DH18OT			9		7	7,6	0012345678910	0123456789
45	18154117	Trương Quang Thi	DH18OT							0012345678910	0123456789
46	17154095	Huỳnh Minh Thịnh	DH18OT			6		6	6	0012345678910	0123456789
47	18154120	Trần Quốc Thịnh	DH18OT			8		5	5,9	0012345678910	0123456789
48	18154121	Giang Đại Thuận	DH18OT			7		2	3,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00779

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi

001_DH18OT_02

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18154122	Hồ Văn Thuận	DH18OT			7		5	5,6	0012345678910	0123456789
50	18154125	Nguyễn Văn Toàn	DH18OT			7		5	5,6	0012345678910	0123456789
51	18154126	Võ Minh Trí	DH18OT			7		3	4,2	0012345678910	0123456789
52	18154135	Võ Văn Vũ	DH18OT			8		6	6,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 50 Số sinh viên vắng 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Lê Văn Điện

Lê Quang Trí

Ngày in : 07/07/2020



Mã nhận dạng 00780

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_03**

Tổ Thi

001_DH18OT_03

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV201A

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154004	Lương Tiến Anh	DH18OT	<i>Aee</i>		8		8	8	001234567●910	●123456789
2	18154005	Nguyễn Duy Anh	DH18OT	<i>Anh</i>		8		5	5,9	001234●678910	012345678●
3	18154006	Phạm Tuấn Anh	DH18OT	<i>Pham</i>		7		2	3,5	0012●45678910	01234●6789
4	18154003	Trương Long Ân	DH18OT	<i>Long</i>		7		6	6,3	0012345●78910	012●456789
5	18154013	Phạm Minh Chí	DH18OT	<i>Chí</i>		5		2	2,9	001●345678910	012345678●
6	18154027	Đinh Quốc Dũng	DH18OT	<i>Dũng</i>		7		7	7	00123456●8910	●123456789
7	18154016	Dương Đình Đại	DH18OT	<i>Đại</i>		7		2	3,5	0012●45678910	01234●6789
8	18154025	Nguyễn Trung Đình	DH18OT	<i>Đình</i>		7		9	8,4	001234567●910	0123●56789
9	18154033	Lương Văn Giàu	DH18OT	<i>Giàu</i>		6		6	6	0012345●78910	●123456789
10	18154039	Vũ Xuân Hòa	DH18OT	<i>Hòa</i>		6		3	3,9	0012●45678910	012345678●
11	18154046	Nguyễn Hoàng Huy	DH18OT	<i>Huy</i>		7		7	7	00123456●8910	●123456789
12	18154047	Nguyễn Hữu Minh Huy	DH18OT							●012345678910	0123456789
13	18154041	Nguyễn Minh Hưng	DH18OT	<i>Hưng</i>		8		2	3,8	0012●45678910	01234567●9
14	18154051	Đinh Nhĩ Khang	DH18OT	<i>Khang</i>		8,5		5	6,1	0012345●78910	0●23456789
15	18154052	Trần Chí Khang	DH18OT	<i>Khang</i>		8		2	3,8	0012●45678910	01234567●9
16	18154054	Thạch Đăng Khoa	DH18OT	<i>Khoa</i>		7		5	5,6	001234●678910	012345●789



Mã nhận dạng 00780

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_03

Tổ Thi

001_DH18OT_03

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV201A

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154058	Đỗ Tuấn Kiệt	DH18OT			8		5	5,9	0012345678910	0123456789
18	18154059	Nguyễn Phan Hoài Lâm	DH18OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789
19	18154060	Nguyễn Văn Chí Lâm	DH18OT			8		00	2,4	0012345678910	0123456789
20	18154068	Phạm Kim Long	DH18OT			8,5		5	6,1	0012345678910	0123456789
21	18154064	Nguyễn Văn Lợi	DH18OT			8		9	8,7	0012345678910	0123456789
22	18154076	Văn Hữu Nghĩa	DH18OT			7		5	5,6	0012345678910	0123456789
23	18154077	Nguyễn Thanh Nghiêm	DH18OT			7		5	5,6	0012345678910	0123456789
24	18154078	Đặng Văn Ngoan	DH18OT			9		7	7,6	0012345678910	0123456789
25	18154081	Võ Nhật Nguyên	DH18OT			7		4	4,9	0012345678910	0123456789
26	18154083	Phạm Minh Nhã	DH18OT			8,5		7	7,5	0012345678910	0123456789
27	18154086	Võ Đình Nhân	DH18OT			7		5	5,6	0012345678910	0123456789
28	18154090	Trần Nguyễn Minh Nhựt	DH18OT			5		00	1,5	0012345678910	0123456789
29	18154093	Nguyễn Hữu Phát	DH18OT			7		3	4,2	0012345678910	0123456789
30	18154095	Nguyễn Văn Phong	DH18OT			9		9	9	0012345678910	0123456789
31	18154102	Lý Trung Quân	DH18OT			8		5	5,9	0012345678910	0123456789
32	18154105	Đinh Hoàng Sơn	DH18OT			7		2	3,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00780

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_03

Tổ Thi

001_DH18OT_03

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 17/08/2020

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV201A

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18154107	Nguyễn Hữu Sum	DH18OT					6		● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật Tào	DH18OT	<i>HN</i>		9		7	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	18154108	Trương Thành Tấn	DH18OT	<i>AT</i>		8		8	8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	18154112	Trần Lê Phương Thái	DH18OT	<i>LT</i>		7		6	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	18154113	Lê Đức Thắng	DH18OT	<i>DT</i>		7		4	4,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	18154114	Nguyễn Quốc Thắng	DH18OT	<i>NT</i>		8,5		5	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	18154115	Trần Hữu Thắng	DH18OT	<i>TH</i>		7		6	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	18154119	Đoàn Văn Thìn	DH18OT	<i>DT</i>		7		5	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	18154123	Trương Văn Thúc	DH18OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	18154124	Nguyễn Hữu Tín	DH18OT	<i>NT</i>		6		0	0,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	18154129	Trần Mạnh Trường	DH18OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	18154132	Nguyễn Thanh Tùng	DH18OT	<i>TT</i>		7		5	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00780

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Hệ thống điện & điện tử ô tô(207741)**

Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **DH18OT_03**

Tổ Thi **001_DH18OT_03**

Tên CBGD **Lê Văn Điện**

Ngày Thi **17/08/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV201A**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

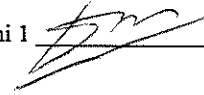
Số sinh viên dự thi 40 Số sinh viên vắng 04

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Văn Tuấn Anh

Bùi Công Hải

Ngày in : 07/07/2020